

THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

TẬP HỢP DÂN CHỦ ĐA NGUYÊN

Publiée par l'Association Vietnam Fraternité - 7 allée Bouleau Carreau - 77600 Bussy Saint Georges - France

Adresse Web : <http://www.ethongluan.org> - Directeur de la publication : Nguyễn Văn Huy

ISSN 11456-9557 - Số 260 - Năm thứ 24 - Tháng 07 & 08-2011

Liên lạc : Hộp thư Thông Luận (Internet) : hopthu@thongluan.org

Mua báo : Nghiêm Văn Thạch, 7 Square Philippe Lebon, 77185 Lognes, France



Xã Luận

Chính quyền cộng sản không thể giữ được Biển Đông

Bản "thông tin báo chí chung" giữa Trung Quốc và Việt Nam sau chuyến đi Bắc Kinh của thứ trưởng ngoại giao Hồ Xuân Sơn ngày 25-6-2011 và bài phỏng vấn ông Sơn của báo điện tử *Biên Giới Lành Thổ* của bộ ngoại giao Việt Nam sau đó đáng được coi là những kỳ lục của sự vỡ vụn.

Như chính ông Hồ Xuân Sơn xác nhận, ông đã được cử đi Bắc Kinh để đàm phán về những sự kiện nghiêm trọng xảy ra gần đây, trong đó hải quân Trung Quốc đã tấn công các tàu Việt Nam đang hoạt động rất sâu trong lãnh hải Việt Nam. Tuy vậy bản "thông tin báo chí chung" cũng như bài phỏng vấn đã không có một lời nào về những gì hai bên đã trao đổi về những biến cố này. Phải hiểu là Trung Quốc đã rất cứng rắn. Điều này chỉ phù hợp với những lời tuyên bố của bộ ngoại giao Trung Quốc và những phát biểu vẫn còn tiếp tục được đưa ra của các quan chức Trung Quốc theo đó, một cách trịch thượng, họ hăm dọa sẽ thẳng tay hơn nữa nếu Việt Nam không chấp hành những răn đe của họ. Chuyến công tác của ông Sơn như vậy đã không đạt được một kết quả nào trong mục tiêu đề ra của nó. Đã vậy, nó còn là dịp để chính quyền cộng sản Việt Nam tái xác nhận sự phục tùng ô nhục của họ đối với Bắc Kinh.

Qua thông cáo chung, cũng như lời ông Sơn trong cuộc phỏng vấn, hai bên vẫn tiếp tục hợp tác hữu nghị trên Biển Đông, "*tránh lời nói và hành động làm tổn hại đến tình hữu nghị*", và ứng xử theo tinh thần "*những vấn đề chỉ liên quan đến Việt Nam - Trung Quốc thì giải quyết song phương*".

Nhưng thế nào là "những hành động làm tổn hại tới tình hữu nghị"? Phía Trung Quốc đã khẳng định là họ hoàn toàn đúng và Việt Nam hoàn toàn sai thì họ có gì phải xét lại? Đó chỉ có thể là việc Việt Nam đưa vấn đề ra trước luật pháp quốc tế. Như vậy, tuy không nói ra, chính quyền cộng sản Việt Nam đã chấp nhận không kiện Trung Quốc. Điều này ông Hồ Xuân Sơn đã nhắc lại trong bài phỏng vấn. Một điểm đáng lưu ý khác là bản "thông tin báo chí chung" không hề nhắc tới Công Ước về Luật Biển năm 1982 của Liên Hiệp Quốc như là một trong những cơ sở để giải quyết các bất đồng trong khi chính công ước này qui định những định chế trọng tài trong trường hợp có tranh chấp. Tình trạng hiện nay trên Biển Đông có thể tóm tắt như sau: Trung Quốc liên tục xâm lấn, Việt Nam không có phương tiện tự vệ và cũng không kiện ra tòa án quốc tế.

Cần nhấn mạnh rằng nguyên tắc "*những vấn đề chỉ liên quan đến Việt Nam - Trung Quốc thì giải quyết song phương*" là một nguyên tắc rất ngớ ngẩn nếu được lấy làm nền tảng để giải quyết các tranh chấp. Nền tảng của

Trong bất cứ một hợp đồng nào người ta cũng phải dự trù những định chế trọng tài trong trường hợp có tranh chấp. Khi một mâu thuẫn xuất hiện dĩ nhiên điều tốt nhất là cố gắng thảo luận và thỏa hiệp. Nói cách khác, giải quyết song phương, nếu có thể được, nhưng nếu không giải quyết được thì phải đưa ra luật pháp. "Giải quyết song phương" chỉ là luật rừng nếu được đưa lên thành một nguyên tắc. Chuyện sói ăn thịt cừu chỉ liên quan đến sói và cừu; chuyện cướp của giết người chỉ liên quan đến thủ phạm và nạn nhân.

Trường hợp Biển Đông dĩ nhiên là không thể giải quyết song phương. Lý do giản dị là cái mà Trung Quốc muốn chiếm đoạt bằng mọi giá cũng là cái mà Việt Nam phải giữ bằng mọi giá. Trung Quốc quyết tâm chiếm đoạt Biển Đông trong khi Việt Nam sẽ không còn là gì cả nếu mất Biển Đông.

Nhưng giữ Biển Đông bằng cách nào? Đó không chỉ giản dị là một thái độ cứng rắn đối với Trung Quốc. Trước hết cần loại bỏ giải pháp quân sự. Hải quân và không quân Việt Nam hiện nay quá yếu so với Trung Quốc. Tuy nhiên cũng không nên vì thế mà tuyệt vọng. Nếu sức mạnh là tất cả thì nhiều nước đã bị xóa bỏ, Pháp đã chiếm Luxembourg, Mỹ đã chiếm Cuba, Nga đã chiếm Estonia. Vũ khí tự vệ chính là luật pháp quốc tế, trong trường hợp này là Công Ước về Luật Biển 1982 của Liên Hiệp Quốc.

Nhưng tại sao chính quyền cộng sản Việt Nam vẫn không chịu đưa vấn đề ra luật pháp quốc tế? Không nên vội kết luận rằng những người cầm quyền cộng sản tầm tối. Họ thừa biết đó là vũ khí tự vệ duy nhất, vấn đề thực sự là họ tự biết không thể. Luật pháp quốc tế đòi hỏi những điều kiện căn bản, nếu không sự kiện cáo có thể kéo dài rất lâu và phán quyết sau đó không được tuân thủ. Phải có hậu thuẫn mạnh và hậu thuẫn này chính quyền cộng sản không thể có. Không thể dựa vào luật pháp quốc tế trong khi vẫn sống ngoài vòng luật pháp quốc tế, vi phạm nhân quyền một cách trắng trợn và thô bạo.

Các cường quốc dân chủ có khả năng và cũng có nhu cầu áp đặt một thể giới có luật pháp nhưng họ cũng không thể bảo vệ một chế độ độc tài bạo ngược. Cái giá phải trả để có được hậu thuẫn quốc tế là dân chủ hóa. Điều này những người lãnh đạo cộng sản không muốn vì thế họ sẽ không giữ được Biển Đông trong khi mất Biển Đông thì Việt Nam sẽ không còn là Việt Nam nữa.

Phải giữ Biển Đông nhưng điều này chỉ có một chính quyền dân chủ mới làm được. Hơn lúc nào hết dân chủ là điều kiện sống còn của đất nước.

Thông Luận



Tham luận

Nhìn người Ả Rập và nghĩ về mình

Nguyễn Gia Kiểng



Mọi nước Hồi Giáo trong vùng Bắc Phi và Trung Đông đều đang sôi sục. Các chế độ độc tài tại đây đang sống những ngày cuối cùng. Từ Ai Cập, Tunisia tới Libya, Morocco, Syria, Yemen, Jordan, mỗi chế độ bị xô đẩy một cách khác nhau, nhưng nếu

không để cho cây che khuất rừng chúng ta phải thấy chúng đều diễn biến theo cùng một kịch bản. Nhìn thấu đáo hơn nữa thì đó cũng sẽ và phải là kịch bản chung cho mọi chế độ độc tài còn lại.

Một cách tóm lược, các chế độ độc tài Bắc Phi và Trung Đông đặt nền tảng trên Hồi Giáo. Trước đây trong cuộc chiến tranh lạnh mỗi nước vận dụng thể xung đột tư bản-cộng sản một cách khác nhau - sử dụng chiêu bài chống cộng, dựa vào khối cộng sản, hoặc bắt cả hai tay trong thể không liên kết - nhưng nền tảng vẫn là Hồi Giáo. Lý do chính khiến họ ít nhiều phải vận dụng cuộc tranh chấp dân chủ-cộng sản là vì Hồi Giáo, sau những thất bại đau đớn trước phương Tây từ thế kỷ 17, một mình nó không còn đủ sức thuyết phục và kết hợp nữa. Điều này có nghĩa là sau khi chủ nghĩa cộng sản bị lộ bịch hóa và sụp đổ, và tư tưởng Hồi Giáo càng suy yếu nhanh chóng hơn do phong trào toàn cầu hóa, các chế độ này trở thành trần trụi về mặt tư tưởng chính trị.

Đó cũng là tình trạng chung của mọi chế độ độc tài còn lại. Một điểm nổi bật là từ sau khi bức tường Berlin sụp đổ, các chế độ độc tài đều trở thành giống nhau, dù xuất phát từ những nguồn gốc khác nhau, dù là các chế độ cộng sản còn sót lại hay các chế độ độc tài cánh hữu vẫn có từ trước : chúng đều không dựa trên một ý thức hệ hay một lý tưởng nào cả, thậm chí không có ngay cả một ảo tưởng. Đây là một điểm quan trọng cần được nhấn mạnh.

Cho tới nay mọi chế độ chính trị đều nhân danh một ý thức hệ nào đó. Vai trò của ý thức hệ là tạo cho chế độ một lý do hiện hữu và do đó một tính chính đáng để thuyết phục quần chúng. Thuyết phục và khuất phục luôn luôn là đôi chân của mọi chế độ trong đó thuyết phục là cốt lõi, bạo lực chỉ dùng đến để khuất phục những phần tử không thể thuyết phục được. Các chế độ độc tài hậu cộng sản không có gì để thuyết phục nên chỉ đàn áp. Đó là những chế độ một chân, và một chân yếu. Chúng không thể đứng vững, chưa nói đứng lâu.

Tôi đã có dịp phân tích kịch bản đào thải *tất yếu* của các chế độ độc tài không ảo tưởng này. Tóm lược: đầu tiên là đảng cầm quyền bị phân hóa và mất dần thực chất để chỉ còn là một hư cấu ; độc tài đảng trị dần dần nhường chỗ cho độc tài cá nhân. Kế tiếp là sự băng đảng hóa chính quyền, rồi sự phân hóa giàu nghèo tích lũy với các quyền lợi ngày càng tập trung vào một nhóm người. Sau cùng là xung đột không tránh khỏi giữa quân đội và công an. Theo một logic tự nhiên của các chế độ độc tài cá nhân, những tướng lãnh mờ nhạt được cất đặt đứng đầu quân đội. Họ được chọn lựa vì không có khả năng và do đó không đe dọa lãnh tụ ; nhưng cũng chính vì không có khả năng mà họ không kiểm soát được quân đội. Cuối cùng chế độ sụp đổ vì dân chúng phần nộ

nổi dậy và quân đội không những không đàn áp mà còn không cho công an đàn áp. Đó là tiến trình bất buộc. Tiến trình này còn được tăng cường và gia tốc bởi trào lưu toàn cầu hóa và sự bùng nổ của các phương tiện truyền thông đại chúng khiến quần chúng vừa nhận diện được bản chất vô lý và thô bạo của chính quyền vừa có khả năng trao đổi và động viên nhau chống lại sự áp bức. Dưới những bề ngoài khác nhau, đó đã là kịch bản đang diễn ra tại các nước Hồi Giáo.

Nếu ta nhìn kỹ thì tình hình Việt Nam cũng đang diễn tiến theo cùng một kịch bản. Quần chúng Việt Nam đã rất chín muồi cho dân chủ, hơn hẳn quần chúng Tunisia và Ai Cập. Họ muốn dân chủ và cũng dám khẳng định cộng khai là muốn dân chủ chứ không giấu giếm và sợ sệt như tại hai nước này mà tôi đã có dịp thăm viếng và quan sát. Chính quyền cộng sản Việt Nam cũng tiến hóa đúng qui luật.

Đại hội 11 vừa chứng tỏ đảng cộng sản chỉ còn là một hư cấu. Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng sẽ chỉ có quyền lực hình thức, quyền lực thực sự sẽ ở trong tay thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng : bộ



chính trị và ban bí thư không còn kiểm soát được chính phủ mà trái lại sẽ còn bị chính phủ khống chế, trong khi chính phủ trở thành ban chấp hành của một nhóm người mà quyền lợi và sự sống còn gắn liền với ông Nguyễn Tấn Dũng ; đứng đầu quân đội là những tướng lãnh mờ nhạt phục tùng ông Dũng.

Bất mãn và phần nộ sau cùng đã có một đối tượng tập trung là ông Nguyễn Tấn Dũng. Ông Dũng không quan tâm tới chủ nghĩa, phương pháp cai trị của ông chỉ giản dị là đàn áp và ông đang gia tăng đàn áp. Tất cả diễn biến đúng bài bản. Vậy thì cái gì xảy ra tại các nước Bắc Phi và Trung Đông cũng sẽ xảy ra tại Việt Nam.

Vấn đề chỉ còn là bao giờ, nhưng đó cũng là câu hỏi quan trọng nhất và buộc chúng ta phải nhận diện những khác biệt giữa chúng ta và các nước này.

Một khác biệt là chính Đảng Cộng Sản Việt Nam, và khác biệt này có lợi cho tiến trình dân chủ hóa. Đảng Cộng Sản Việt Nam xuất phát từ chiến tranh giải phóng và giành được chính quyền nhờ hy sinh và đấu tranh gian khổ. So với các đảng cầm quyền tại các nước Hồi Giáo - có lẽ chỉ trừ trường hợp Algeria - nó có lịch sử hơn, có bề thế hơn và khó bị khống chế hơn trong tiến trình biến đổi không tránh khỏi từ độc tài đảng trị thành độc tài cá nhân. Thực tế là ông Nguyễn Tấn Dũng muốn nhưng đã không nắm được chức tổng bí thư đảng. Sự tranh chấp trong nội bộ đảng đã rất gay go.

Một trường hợp điển hình đang diễn ra ngay trong lúc này là việc chỉ định thường trực ban bí thư. Ông Trương Tấn Sang sẽ rời chức vụ này để trở thành chủ tịch nước. Ông Dũng muốn đưa ông Lê Hồng Anh, người đứng đầu công an và cũng là cánh tay mặt của ông, lên thay thế. Sau đại hội 11, và như một thỏa hiệp để ông Nguyễn Phú Trọng lên làm tổng bí thư, vấn đề coi như đã giải quyết xong theo ý ông Dũng. Đến đầu tháng 6 người được coi như sẽ trở



thành thường trực ban bí thư không còn là ông Lê Hồng Anh mà là ông Phạm Quang Nghị, thân với ông Trọng và phần nào với ông Sang. Đầu tháng 7 người đó lại là ông Lê Hồng Anh chứ không phải ông Phạm Quang Nghị nữa. Xung đột giữa ông Dũng và một bộ phận quan trọng trong đảng có thể sẽ dữ dội và làm sụp đổ chế độ sớm hơn. Không loại trừ một số đông đảo những người cộng sản sẽ chọn đứng hẳn vào hàng ngũ dân chủ thay vì phục tùng ông Dũng.

Nhưng khác biệt quan trọng nhất là giữa văn hóa Khổng Giáo và văn hóa Hồi Giáo. Văn hóa Hồi Giáo là một văn hóa liên đới và chiến đấu trong khi Khổng Giáo là một văn hóa cô lập và phục tùng.

Trong lịch sử thế giới chưa có phong trào nào phát triển nhanh như Hồi Giáo. Xuất hiện đầu thế kỷ thứ 7 trên một vùng đất thưa thớt và cằn cỗi, Hồi Giáo đã chỉ cần một thế kỷ để đánh bật Thiên Chúa Giáo khỏi Bắc Phi, Trung Đông và cả Espana. Sau đó nó đã đánh bại các cuộc Thập Tự Chinh và bành trướng sang Châu Á, chinh phục Ấn Độ, Indonesia, có lúc cả nước Nga. Làn sóng chinh phục của Hồi Giáo đã chỉ khựng lại sau cuộc tấn công và phong tỏa thành phố Wien (Vienne), thủ đô nước Áo, năm 1683.

Để có một ý niệm về sự bành trướng nhanh chóng của Hồi Giáo, chúng ta nên biết rằng vào năm 805, nghĩa là chỉ 185 năm sau khi xuất hiện tại Saudi Arabia, một thánh đường Hồi giáo đã được dựng lên tại đảo Hải Nam, trong khi Thiên Chúa Giáo chỉ bắt đầu được truyền sang Đông Á từ thế kỷ 16. Nhiều người Việt Nam thường nhìn Hồi Giáo như một tôn giáo xa lạ mà không biết rằng Hồi Giáo đã là một yếu tố quan trọng tạo ra nước Việt Nam như ngày nay. Cuộc Nam Tiến đã dễ dàng và Chiêm Thành đã hội nhập vào Việt Nam vì vương quốc Chiêm Thành đã mất sức chiến đấu do mâu thuẫn tôn giáo từ thế kỷ 15, sau khi tuyệt đại đa số dân chúng đã theo Hồi Giáo trong khi vua và giai cấp thống trị vẫn theo Ấn Giáo.

Sự phát triển của Hồi Giáo, chủ yếu một cách hòa bình tại Châu Á, là do sự quyền rũ của lý tưởng Hồi Giáo trong đó tình thân liên đới và huynh đệ, mà Giêsu Kitô đã từng để xuống, lần đầu tiên được thể hiện một cách cụ thể. Sự kiện Hồi Giáo không theo kịp được đà tiến hóa - do quá thỏa mãn vì đã vượt được Châu Âu trong một thời gian dài và không thấy nhu cầu đổi mới - không thể làm ta quên rằng Hồi Giáo đã ra đời như tiền bộ vượt bực về tư tưởng. Văn hóa mà nó truyền tải là một văn hóa chiến đấu, giải phóng và liên đới.

Văn hóa đó khác xa với văn hóa Khổng Giáo, một thứ văn hóa triệt thoái về cá nhân, chịu đựng và phục tùng. Một số thân hữu đã không hoàn toàn đồng ý với tôi rằng văn hóa Khổng Giáo là một thứ văn hóa nô lệ, nhưng quả thực là thế. Khổng Giáo dạy kẻ sĩ phải phục tùng không điều kiện kẻ cầm quyền, và dù đúng hay sai phải chấp nhận để bị nọc ra đánh, bị thiên, bị giết, thậm chí bị giết cả ba họ. Còn quá đáng hơn cả những chế độ nô lệ ở phương Tây trước đây.

Văn hóa Khổng Giáo không hề có yếu tố chống bạo quyền và giải phóng xã hội. Những quan hệ giữa người và người trong Khổng Giáo - vua tôi, quan dân,

thầy trò, cha con, chồng vợ - đều là những quan hệ thống trị hệ một chiều. Kẻ có quyền không hề có trách nhiệm với kẻ dưới quyền. Triết lý của kẻ sĩ, tiền thân của trí thức Việt Nam và Trung Quốc, chỉ giản dị là luồn lách để được vinh thân trong guồng máy chính quyền, dù là một chính quyền bạo ngược. Lý tưởng của kẻ sĩ không phải là để phục vụ cho xã hội mà chỉ là để phục vụ cho một chính quyền. Nhân cách tối đa của kẻ sĩ chỉ là ở ẩn, nghĩa là không hợp tác nhưng cũng không chống đối. Trong lịch sử Việt Nam và Trung Quốc, trừ một vài ngoại lệ rất hiếm hoi, những thay đổi chính quyền đều không do kẻ sĩ mà do các lãnh chúa, các võ tướng, hoặc các tay anh chị.

Văn hóa Khổng giáo không chỉ là văn hóa nô lệ mà còn là *văn hóa dành riêng cho những kẻ nô lệ* bởi vì các vua chúa hoàn toàn không coi "đạo đức Khổng Mạnh" ra gì cả. Họ có nếp sống riêng và những giá trị riêng. Tác dụng tha hóa của Khổng Giáo đã lớn đến độ nó đã khiến các chế độ Trung Quốc và Việt Nam đậm chân tại chỗ dưới các bạo quyền trong hàng ngàn năm.

Trong cuộc hành trình về tự do và dân chủ Khổng Giáo là gánh nặng gấp nhiều lần Hồi Giáo. Không phải là một sự tình cờ mà trí thức Việt Nam và Trung Quốc không đầu tư học hỏi và suy nghĩ vào khoa học chính trị và do đó rất thiếu hiểu biết về chính trị. Không quan tâm tới chính trị là đặc tính của những kẻ nô lệ. Cũng không phải là một sự tình cờ mà chế độ cộng sản Trung Quốc, và cả chế độ cộng sản Việt Nam, đang muốn phục hồi lại Khổng Giáo.

Một trong những hậu quả của sự khác nhau giữa Hồi Giáo và Khổng Giáo là chúng ta thiếu điều mà các dân tộc Hồi Giáo có : một tầng lớp trí thức chính trị. Đó cũng chính là điều mà một dân tộc không thể thiếu, vì từ khi thế giới bước vào kỷ nguyên văn minh, nghĩa là từ hơn hai thế kỷ nay, cuộc cách mạng nào cũng phải do trí thức chủ xướng và lãnh đạo. Và trí thức chỉ đảm nhiệm được vai trò của mình nếu dũng cảm và sáng suốt. Dũng cảm để dám chống lại thay vì phục tùng sự tồi dở, sáng suốt để hiểu rằng phải đấu tranh như thế nào, thí dụ như phải có tổ chức mới có sức mạnh.

Cho tới nay, trừ một vài ngoại lệ hiếm hoi, trí thức Việt Nam đã thiếu cả dũng cảm lẫn sáng suốt. Về mặt chính trị, trí thức Việt Nam có lẽ còn kém hơn cả trí thức Châu Phi Đen. Và đó là một thảm kịch. Đất nước ta như đoàn tàu mà các toa đều đã sẵn sàng nhưng đầu tàu không chạy. Trí thức Việt Nam đi sau thay vì đi trước và dẫn đường cho quần chúng như trí thức các nước khác.

Chúng ta đã nói nhiều về di sản lịch sử và văn hóa. Đã đến lúc phải vượt qua di sản đó. Khẩn cấp. Và nếu trí thức Việt Nam trút bỏ được gánh nặng di sản đó thì tình hình có thể thay đổi rất nhanh chóng. Nhưng muốn như thế thì phải có một quyết tâm rất cao và một thái độ thật dứt khoát, bởi vì chúng ta, trí thức Việt Nam ở mọi lứa tuổi, không nhiều thì ít, do mọi trường xã hội hoặc gia đình, đều là sản phẩm của nền văn hóa đó. Và không có độc chiến đấu nào cam go bằng một độc chiến đấu với chính mình.

Nguyễn Gia Kiểng



Hội thảo

Làn sóng dân chủ mới và Việt Nam

Nguyễn Văn Huy

* Thời gian ân huệ của các chế độ độc tài hậu cộng sản đã chấm dứt
* Một khi dân chủ đã được thiết lập tại Bắc Phi và Trung Đông, các chế độ Việt Nam và Trung Quốc sẽ bị cô lập lớn

* Chính quyền cộng sản Việt Nam sẽ không giữ được Biển Đông
* Tiến trình dân chủ hóa đất nước sẽ đi qua Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên

Nhiều chuyển động mãnh liệt đã làm sụp đổ hai chế độ độc tài Tunisia và Ai Cập, đang làm lung lay nhiều chế độ khác và buộc tất cả mọi chế độ độc tài Trung Đông và Bắc Phi phải làm những nhượng bộ quan trọng trong chiều hướng dân chủ hóa.

Những chuyển động này chỉ là do những nguyên nhân đặc thù của các nước Hồi giáo Bắc Phi và Trung Đông, và do đó sẽ chỉ giới hạn tại vùng này ? Hay là một chuyển động tất yếu xuất phát từ bối cảnh thế giới mới, và như vậy cũng bắt buộc phải xảy ra tại Việt Nam ?

Đó là hai câu hỏi mà phân bộ Paris của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đã chọn làm nội dung thảo luận trong buổi hội thảo dưới chủ đề "Làn sóng dân chủ mới và Việt Nam", được tổ chức tại Hội trường Centre des Deux Moulins, 185 rue du Château des Rentiers, quận 13 Paris, ngày Chủ nhật 03-07-2011, từ 14 giờ đến 18 giờ.

Chủ đề này là một trong những đề tài học tập mà các chí hữu trong Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đã thảo luận trong những buổi sinh hoạt nội bộ hàng tháng và muốn chia sẻ với các thân hữu. Mặc dù là một cuộc thảo luận chuyên đề và được tổ chức vào đầu dịp nghỉ hè thường niên, khoảng 70 người đã đến tham dự, trong đó một số đông là thành phần trẻ, một điều ít thấy trong các cuộc hội thảo chính trị. Trong cử tọa người ta nhận thấy có luật sư Trần Thanh Hiệp, các nhà ngoại giao Vũ Văn Hiếu và Đào Quý San, ông bà bác sĩ Nguyễn Ngọc Quý, ông Dương Hồng Cách thuộc đảng Đại Việt Cách Mạng, ông Lê Minh Triết phó tổng thư ký Văn Phòng Liên Lạc Các Hội Đoàn Người Việt tại Pháp, ông Lê Như Quốc Khánh cựu chủ tịch Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris, anh Đặng Quốc Nam chủ tịch Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris và nhiều anh em sinh viên.

Đúng 14 giờ 30, ông Lê Mạnh Tường, chủ tịch Phân bộ Paris, sau khi tuyên bố khai mạc buổi hội thảo và cảm tạ sự hiện diện của đại diện những tổ chức bạn và các thân hữu, nói : *"Trong tinh thần thân hữu và tương kính của một buổi hội thảo, trong đó không có ý kiến nào cấm nêu ra và không đề tài nào cấm bàn đến, chúng ta sẽ cùng nhau trao đổi về những gì mà mọi người Việt Nam quan tâm tới đất nước có thể hoặc phải chờ đợi và chuẩn bị"*.

Ông Nguyễn Gia Dương, người điều khiển buổi thảo luận, cho biết : *"Đất nước đang đứng trước một khúc quanh mới với nhiều thử thách nhưng đồng thời cũng là một vận hội mới mà chúng ta không thể bỏ lỡ. Chúng ta cần hội ý với nhau về những gì mỗi người Việt Nam có thể đóng góp và như thế nào"*.

Sau đó ông Nguyễn Gia Kiểng bắt đầu cuộc thảo luận.

Mở đầu phần dẫn nhập, ông Nguyễn Gia Kiểng nhận định một sự kiện đáng buồn là giữa lúc đất nước đang đứng trước một khúc rẽ vừa là một thử thách nghiêm trọng vừa là một cơ hội lớn thì sự quan tâm tới đất nước thay vì mạnh lên lại giảm đi ; sự thất vọng đối với một chính quyền thô bạo kéo dài quá lâu đã phần nào trở thành sự chán nản với chính đất nước. Chúng ta cần một sức bật mới của lòng yêu nước và tinh thần trách nhiệm. Trong hoàn cảnh đó những người còn quan tâm tới đất nước cần thảo luận rất thẳng thắn và bộc trực với nhau để cùng nhìn rõ hiện tình cũng như những việc phải và có thể làm. Ông sẽ không đọc một bài thuyết trình mà sẽ đặt thẳng những vấn đề và nêu một số ý kiến để thảo luận.

Về những biến động tại các nước Hồi Giáo Bắc Phi và Trung Đông, ông Kiểng đã nhận định rằng những biến động này mạnh mẽ và đột ngột

đến nỗi khiến dư luận thế giới cũng như các chính quyền đều không ngờ, chúng xô đẩy tất cả các chính quyền trong vùng mà đặc tính chung là độc tài. Ông nhận định hai đặc tính của những chuyển động mãnh liệt này : *một là*, đã không hề có đòi hỏi tôn giáo như thói thường tại các nước Hồi Giáo, tất cả các cuộc biểu tình hoặc nổi dậy đều chỉ có một mục đích là đòi dân chủ ; *hai là* lần này dân chủ được hiểu theo nghĩa thông thường, như mọi người đều hiểu chứ không hề đi kèm với một tính từ nào cả, thí dụ như đã không hề có ai nói tới "dân chủ hồi giáo" cả. Những chuyển động này đã mạnh mẽ đến nỗi chúng buộc cả Hoa Kỳ lẫn châu Âu phải tiếp tay lật đổ những đồng minh trung thành lâu đời như Ben Ali và Mubarak và chúng đã có được sức mạnh đó vì chúng là sự khởi đầu của một làn sóng dân chủ mới.

Ông Kiểng nói rằng lịch sử thế giới có thể coi là cuộc hành trình của con người về tự do và của các dân tộc về dân chủ. Trong cuộc hành trình khó khăn đó, dân chủ đã không tiến một cách liên tục và đều đặn mà theo từng đợt vì gặp nhiều trở ngại từ các thế lực cầm quyền. Trước mỗi trở ngại lớn, dân chủ khựng lại để tích lũy sức mạnh rồi sau đó vượt qua và tràn tới. Mỗi lần tràn tới như vậy là một làn sóng dân chủ. Cho tới nay đã có ba làn sóng dân chủ, mỗi lần nhằm vượt qua một loại trở ngại, củng cố thêm ý thức dân chủ và đem chế độ dân chủ đến cho một số quốc gia.

Làn sóng dân chủ đầu tiên bắt đầu với cuộc Cách Mạng Hoa Kỳ năm 1776 và Cách Mạng Pháp 1789 và nhằm lật đổ các chế độ quân chủ tuyệt đối dựa trên thần quyền.

Làn sóng dân chủ thứ hai đã bắt đầu cùng với Thế Chiến II và nhằm đánh đổ chủ nghĩa quốc gia sô vanh (national-chauvinism).

Làn sóng dân chủ thứ ba nhằm kết thúc cuộc chiến tranh lạnh và loại bỏ các chế độ độc tài, sản phẩm của chiến tranh lạnh, bắt đầu bằng các chế độ độc tài quân phiệt sống bằng chiêu bài chống cộng, và sau đó các chế độ cộng sản Liên Xô và Đông Âu. Những biến động vừa qua tại Bắc Phi và Trung Đông vừa báo hiệu rằng một làn sóng dân chủ thứ tư đã bắt đầu và sẽ cuốn đi các chế độ độc tài hậu cộng sản.

Sau đó ông Kiểng đã nhấn mạnh đặc tính chung của các chế độ độc tài hậu cộng sản. Ông nói :

"Một điểm nổi bật là từ sau khi bức tường Berlin sụp đổ, các chế độ độc tài đều trở thành giống nhau, dù xuất phát từ những nguồn gốc khác nhau, dù là các chế độ cộng sản còn sót lại hay các chế độ độc tài cánh hữu vẫn có từ trước : chúng đều không dựa trên một ý thức hệ hay một lý tưởng nào cả, thậm chí không có ngay cả một ảo tưởng. Đây là một điểm quan trọng cần được nhấn mạnh".

Cho tới nay mọi chế độ chính trị đều nhân danh một ý thức hệ và hứa hẹn một tương lai. Vai trò của ý thức hệ là tạo cho chế độ một lý do hiện hữu và do đó một tính chính đáng để thuyết phục quần chúng. Thuyết phục và khuất phục luôn luôn là đôi chân của mọi chế độ trong đó thuyết phục là cốt lõi, bạo lực chỉ dùng đến để khuất phục những phần tử không thể thuyết phục được. Các chế độ độc tài còn lại là những chế độ một chân thuần túy dựa trên đàn áp, với cú cánh duy nhất là kéo dài".

Sự kiện các chế độ này không có một ý thức hệ nào, theo ông Kiểng, trước hết là hậu quả của tiền bộ của thế giới về mặt tư tưởng. Triết lý hệ thống đã nhường chỗ cho triết lý phản tích. Không còn một "triết gia" nào dám bạo phổi để xướng ra những ý thức hệ và những chủ nghĩa nữa



nên các chế độ độc tài hậu cộng sản hoàn toàn trần trụi về mặt tư tưởng. Hậu quả đầu tiên của sự trần trụi tư tưởng này là đảng cầm quyền mất dần thực chất để chỉ còn là một hư cấu và chế độ độc tài đảng trị biến dần thành một chế độ độc tài cá nhân. Không thể khác vì một chính đảng đúng nghĩa phải là sự thể hiện của một tư tưởng chính trị. Không có tư tưởng chính trị thì không thể có đảng.

Đền lượt nó, sự kiện độc tài đảng trị nhường chỗ cho độc tài cá nhân cũng tự động dẫn đến một số hậu quả khác mà ông Kiểng đã phân tích rất tỷ mỉ.

Trước hết là sự hình thành chung quanh lãnh tụ của một kết hợp kiểu băng đảng của một nhóm người mà quyền lợi và sự sống còn gắn liền với chế độ. Như một qui luật tự nhiên, thiểu số này ngày càng nhỏ lại.

Kế tiếp là sự bản cùng hóa *tất yếu* của quần chúng, kể cả trí thức. Một chế độ không có gì để thuyết phục mà chỉ thuần túy dựa trên đàn áp chỉ có thể đứng vững nếu chính quyền có phương tiện rất lớn trong khi quần chúng rất yếu, kể cả về mặt kinh tế, để không có sức đề kháng. Tham nhũng và bóc lột vì thế chỉ có thể gia tăng như một qui luật nằm trong bản chất của chế độ, dù có thể là những người cầm quyền không muốn.

Sau cùng là sự xung đột không tránh khỏi giữa quân đội và công an dẫn đến sự sụp đổ của chế độ do những mâu thuẫn lớn :

- Mâu thuẫn quyền lợi : quân đội thừa sức đánh tan công an nhưng công an lại được nhiều quyền lợi vật chất hơn do vai trò trực tiếp khống chế xã hội ;

- Mâu thuẫn chức năng : một bên là quân đội có vai trò bảo vệ đất nước, một bên là công an đàn áp dân chúng.

Một nguyên nhân "thực tiễn" khác cũng có tầm quan trọng quyết định, đó là sự kiện các bạo chúa luôn luôn đặt vào những vị trí lãnh đạo quân sự cao nhất những tướng lĩnh rất mờ nhạt, những người không thể là mối nguy cho họ. Nhưng các tướng lĩnh không có bản lĩnh vừa không kiểm soát nổi các sĩ quan dưới quyền vừa dễ bị lung lạc.

Như thế, các chế độ độc tài còn lại chắc chắn phải bị đào thải. Chúng là những chế độ vô lý. Trong hai chân phải có của một chế độ chính trị chúng chỉ có một và một chân yếu. Như một qui luật, chúng ngày càng co cụm lại và bị thù ghét, sau cùng bị lật đổ vì áp lực của quần chúng với sự đồng tình của quân đội. Không thể khác.

Ông Kiểng kết luận :

"Các chế độ này thực ra là những quái thai chính trị đáng lẽ đã không thể có, chúng đã chỉ tồn tại được nhờ một tình trạng không bình thường của thế giới trong giai đoạn hậu cộng sản, trong đó người ta lạc quan tin rằng dân chủ chẳng bao lâu sẽ tự nhiên trở thành chế độ chung của cả thế giới. Một chủ nghĩa thực tiễn trở thành thời thượng trong đó người ta chấp nhận mọi chế độ, song song với một thứ có thể gọi là "chủ nghĩa GDP", coi kinh tế là trên hết và một tỷ lệ tăng trưởng GDP 5% có thể biện minh cho tất cả. Nhưng ngày nay chủ nghĩa đối ngoại thực tiễn đã phá sản, mô hình kinh tế đi kèm với nó cũng đã dẫn đến một cuộc khủng hoảng dai dẳng chưa từng có. Thế giới bắt buộc phải chuyển hướng. Thời gian ơn huệ của các chế độ độc tài hậu cộng sản đã chấm dứt. Sự đào thải của chúng càng nhanh do sự bùng nổ của các phương tiện truyền thông đại chúng cũng khiến quần chúng vừa được thông tin đầy đủ về bản chất vô lý và thô bạo của chính quyền vừa có khả năng trao đổi và động viên nhau chống lại sự áp bức.

Trong phần trao đổi, ông Vũ Văn Hiếu đánh giá dẫn nhập của ông Kiểng là mạch lạc và thuyết phục. Ông Hiếu nói rằng tất cả chúng ta đều có đầy đủ thông tin nếu muốn nhưng tổng hợp được các thông tin để đi tới một cái nhìn hợp lý và bao quát là một vấn đề rất khó.

Ông Dương Hồng Cách nhận định rằng quá là tại Tunisia và Ai Cập đã có mâu thuẫn giữa quân đội và công an, sự trở cờ của quân đội, do Mỹ bật đèn xanh, đã khiến chế độ độc tài sụp đổ. Như vậy phải chăng là mâu thuẫn giữa quân đội và công an chỉ làm sụp đổ những chế độ độc tài chịu ảnh hưởng của Mỹ. Và tại sao chế độ Algeria vẫn còn đứng vững ?

Ông Kiểng đáp lại rằng, Mỹ đã chỉ bật đèn xanh cho quân đội bỏ rơi Ben Ali và Mubarak khi không còn chọn lựa nào khác, nhưng ảnh hưởng của Mỹ và Châu Âu đã có tác dụng kéo dài hơn là rút ngắn thời gian tồn tại của các chế độ độc tài. Ông Kiểng nhắc lại rằng từ sau khi Bill Clinton đắc cử tổng thống, Hoa Kỳ theo chủ nghĩa thực tiễn bênh vực các chế độ độc tài với điều kiện duy nhất là chúng thân Mỹ. Obama đã đẩy chủ nghĩa thực tiễn đến mức độ sống sượng qua bài diễn văn nhậm chức và bài diễn văn Cairo tháng 6-2009.

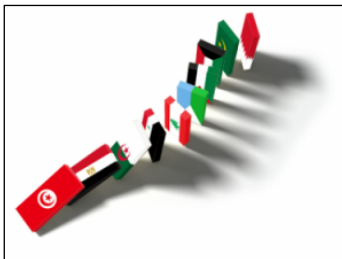
Về trường hợp Algeria, ông Kiểng lưu ý hai điểm. Một mặt vì quân đội trực tiếp cầm quyền, vai trò của công an rất yếu cho nên mâu thuẫn quân đội - công an bớt gay gắt. Mặt khác, Algeria đã đi trước nhiều so với các nước trong vùng về cô gắng dân chủ hóa. Hai mươi năm trước, năm 1991, họ đã là nước Ả Rập đầu tiên tổ chức bầu cử tự do. Cuộc bầu cử này đã đưa đến thắng lợi của mặt trận FIS (Front Islamique du Salut) mà chủ trương là xóa bỏ dân chủ để thiết lập một chế độ Hồi Giáo. Quân đội đã phải can thiệp, sau đó là nội chiến chống khuynh hướng Hồi Giáo quá khích. Ngày nay Algeria vẫn là nước mà tự do đảng phái được nhìn nhận trên pháp lý. Nhờ vậy mà Algeria đã không bị xáo trộn như các nước khác. Tuy vậy trong đợt biến động này, Algeria cũng đã nổi lòng thêm nữa các quyền tự do chính trị.

Anh Lê Vũ Trung Lương bổ túc những ý kiến của ông Kiểng. Anh nhấn mạnh rằng không có cuộc cách mạng nào không có tổ chức, không có đường lối mà thành công cả. Trở lại với là sóng dân chủ thứ ba làm sụp đổ các chế độ cộng sản Đông Âu, anh đặt câu hỏi phải chăng trường hợp Tiệp Khắc - đi trước và thành công hơn Ba Lan - là một ngoại lệ đối với hai điều kiện ông Kiểng đưa ra, nghĩa là phải có một đội ngũ trí thức chính trị để khởi xướng và lãnh đạo cuộc các mạng và phải đấu tranh có tổ chức ?

Câu hỏi này được nhiều người đóng góp giải đáp. Ông Diệp Tường Bảo cho biết rằng ngay sau bức tường Berlin sụp đổ, Tiệp Khắc đã chia đôi trong hòa bình thành hai nước Tiệp (Czech Republic) và Khắc (Slovakia) vì cấu tạo nhân văn khác biệt. Tiệp là nước Đông Âu tiên bộ nhất, có trình độ phát triển ngang hàng với Tây Âu. Năm 1968, họ đã làm nên mùa Xuân Praha, năm 1977 họ đã đề xướng phong trào Hiến Chương 77. Họ đấu tranh có tư tưởng và có tổ chức. Tiệp là một ngoại lệ đối với Đông Âu nhưng không phải là một ngoại lệ đối với qui luật theo đó đấu tranh phải có tư tưởng và tổ chức.

Nhưng bao giờ làn sóng dân chủ mới này sẽ tràn tới Việt Nam ? Đó đã là chủ đề của phần thứ hai, sau giờ giải lao.

Dẫn nhập phần này, ông Kiểng cho rằng ảnh hưởng lây lan, hay hiệu ứng vết dầu loang, dĩ nhiên là có do sự kiện chúng vừa gợi hứng vừa công hiến những kinh nghiệm đấu tranh, nhưng không quan trọng. Yếu tố bên ngoài có tác dụng lớn hơn là áp lực của dư luận thế giới, các tổ chức nhân quyền và các cường quốc dân chủ. Trong ngắn hạn, yếu tố quốc tế sẽ không thuận lợi. Trung Đông và Bắc Phi có tầm quan trọng chiến lược quá lớn sẽ lôi kéo mọi quan tâm của các nước dân chủ trong một thời gian khá lâu. Chỉ khi sự chuyển hóa của các nước Hồi Giáo Bắc Phi và Trung Đông về dân chủ đã giải quyết xong trên nguyên tắc, dù chưa xong trên thực tế, thế giới mới nhìn những chế độ độc tài còn lại như Việt Nam và Trung Quốc như những quái thai không thể dung túng, kể cả về hợp tác thương mại. Trong ngắn hạn, yếu tố quyết định sẽ chỉ có thể là yếu tố nội tại. Nói



cách khác, dân chủ đến sớm hay muộn chủ yếu tùy thuộc người Việt Nam.

Về các yếu tố quốc nội, quần chúng Việt Nam đã rất chín muồi cho dân chủ, hơn hẳn quần chúng Tunisia và Ai Cập. Họ muốn dân chủ và cũng dám khẳng định cộng khai là muốn dân chủ. Chính quyền cộng sản Việt Nam cũng tiến hóa đúng qui luật. Đại hội 11 vừa chứng tỏ đảng cộng sản chỉ còn là một hư cấu. Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng sẽ chỉ có quyền lực hình thức, quyền lực thực sự sẽ ở trong tay thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng. Bộ chính trị và ban bí thư không còn kiểm soát được chính phủ mà trái lại sẽ còn bị chính phủ khống chế, trong khi chính phủ trở thành ban chấp hành của một nhóm người mà quyền lợi và sự sống còn gắn liền với ông Nguyễn Tấn Dũng ; đứng đầu quân đội là những tướng lãnh mờ nhạt. Bất mãn và phẫn nộ sau cùng đã có một đối tượng tập trung là ông Nguyễn Tấn Dũng. Ông Dũng không quan tâm tới chủ nghĩa, phương pháp cai trị của ông chỉ giản dị là đàn áp và ông đang gia tăng đàn áp. Tất cả diễn biến đúng bài bản.

Tuy nhiên giữa Việt Nam và thế giới Hồi Giáo nói chung cũng có một số khác biệt. Một khác biệt thuận lợi là đảng cộng sản Việt Nam không giống các đảng cầm quyền tại các nước Hồi Giáo. Nó có bề thế hơn và khó bị không chế hơn trong tiến trình biến đổi không tránh khỏi từ độc tài đảng trị thành độc tài cá nhân. Xung đột giữa ông Dũng và một bộ phận quan trọng trong đảng có thể sẽ dữ dội và làm sụp đổ chế độ sớm hơn. Nhưng khác biệt quan trọng nhất là giữa văn hóa Khổng Giáo và văn hóa Hồi Giáo. Văn hóa Hồi Giáo là một văn hóa liên đới và chiến đấu trong khi Khổng Giáo là một văn hóa cô độc và phục tùng. Hậu quả là chúng ta thiếu điều mà các dân tộc Hồi Giáo có : một giai cấp trí thức chính trị, trong khi cuộc cách mạng nào cũng phải do trí thức chủ xướng và lãnh đạo.

Ông Kiểng kết luận : *"Đất nước ta như đoàn tàu mà các toa đều đã sẵn sàng nhưng đầu tàu không chạy. Trí thức Việt Nam đi sau thay vì đi trước và dẫn đường cho quần chúng như trí thức các nước khác. Tình hình có thể thay đổi rất nhanh nếu trí thức Việt Nam ý thức được di sản nặng nề của văn hóa Khổng giáo và quyết tâm trút bỏ".*

Ông Dương Hồng Cách phát biểu rằng ông đồng ý tới 95% những gì ông Kiểng nói, tuy nhiên ông không chia sẻ hoàn toàn nhận định của ông Kiểng về văn hóa Khổng Giáo. Ông cho rằng trách nhiệm chính trong thái độ nhu nhược của trí thức Việt Nam là chủ nghĩa và chế độ cộng sản.

Bà Mỹ Dung lại hoàn toàn đồng ý với những phê phán nghiêm khắc về di sản Khổng Giáo. Theo bà di sản Khổng Giáo cần bị lên án mạnh mẽ hơn nữa.

Bác sĩ Đặng Quốc Nam, chủ tịch Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris, nêu thắc mắc về điều mà ông Kiểng coi là tất yếu, đó là một chính quyền phải đứng trên hai chân thuyết phục và khuất phục trong đó thuyết phục là chính. Theo anh Nam, từ khi bức tường Berlin sụp đổ các chế độ cộng sản Việt Nam và Trung Quốc chẳng còn gì để thuyết phục, họ chỉ đứng trên một chân nhưng tại sao vẫn đứng được. Ông Kiểng trả lời rằng tuy chỉ đứng trên một chân nhưng họ có một cây gậy để chống, cây gậy đó là văn hóa Khổng Mạnh. Không phải là một sự tình cờ mà Trung Quốc đang cố gắng khôi phục Khổng Giáo, cũng không phải là một sự tình cờ mà ba trong bốn nước cộng sản còn lại là những nước thuộc văn hóa Khổng Mạnh.

Ông Lê Minh Triết, phó tổng thư ký Văn Phòng Liên Lạc Các Hội Đoàn Người Việt tại Pháp và đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng, cho rằng trong tình thế hiện nay hải ngoại phải đảm nhiệm vai trò khởi động. Ông cũng thông báo là các hội đoàn Việt Nam tại Pháp đã tổ chức biểu tình phản đối hành động xâm lấn của Trung Quốc và sắp tổ chức thêm một cuộc biểu tình khác.

Ông Kiểng nhận xét về vấn đề Biển Đông như sau : Trung Quốc quyết tâm chiếm đoạt Biển Đông, trong khi Việt Nam phải giữ bằng mọi

giá bởi vì nếu mất Biển Đông thì Việt Nam không còn là Việt Nam nữa. Trung Quốc ngày càng hung hăng hơn trong khi Việt Nam không đủ sức tự vệ nhưng cũng không dám đưa ra trước luật pháp quốc tế. Trong hiện tại và trong một tương lai khá dài luật pháp quốc tế, cụ thể là Công Ước Luật Biển 1982 của Liên Hiệp Quốc, là vũ khí tự vệ của Việt Nam. Chính quyền cộng sản không phải không phải không biết điều này nhưng họ không thể dựa vào luật pháp quốc tế vì chính họ cũng cư xử như một nhà nước còn đồ sống ngoài vòng luật pháp quốc tế. Đảng cộng sản vì thế không thể giữ được Biển Đông. Chỉ có một chính quyền dân chủ mới giữ được Biển Đông.

Ông Lê Như Quốc Khánh trình bày những kinh nghiệm của ông trong các tiếp xúc với xã hội Việt Nam. Theo ông thì mâu thuẫn giữa quân đội và công an chưa đến mức độ xung đột vì quân đội Việt Nam cũng được hưởng rất nhiều quyền lợi ; họ có nhiều công ty và cũng được cấp những khu đất rất đắt giá. (Ông Kiểng cho biết rằng quân đội Ai Cập và Tunisia cũng rất được đãi ngộ, vấn đề chỉ là họ không được nhiều quyền lợi bằng công an). Ông Khánh cho biết là mâu thuẫn giữa quần chúng Việt Nam và chính quyền cộng sản tuy rất cao nhưng cũng vẫn chỉ ở mức độ bất mãn chứ chưa đặt tới mức độ xung đột, một phần do ảnh hưởng của văn hóa Khổng Giáo, một văn hóa phục tùng chứ không chống đối.

Ông Kiểng góp ý thêm rằng không nên đòi hỏi quá nhiều ở quần chúng. Quần chúng nào cũng thế, dù bất mãn đến đâu họ cũng không nổi dậy nếu không có một tổ chức đủ mạnh để động viên và lãnh đạo họ. Trí thức Việt Nam kém chứ không phải quần chúng Việt Nam kém.

Một thanh niên hỏi : như vậy có kết luận cụ thể nào về phương pháp đấu tranh không ? Ông Kiểng trả lời rằng nếu phải có một ý kiến ngắn gọn thì đó là phải đấu tranh có tổ chức. Bạn có thể gia nhập Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên hay một tổ chức khác mà bạn chọn, nhưng phải đấu tranh có tổ chức. Đấu tranh chính trị không bao giờ là đấu tranh cá nhân cả. Và tổ chức phải là một tổ chức nghiêm chỉnh, nghĩa là phải có tư tưởng chính trị, có đội ngũ và kỷ luật chứ không phải là những kết hợp lỏng lẻo và vội vã nhất thời.

Ông Bùi Quang Vơm, một người viết bình luận chính trị khá quen thuộc và được đánh giá cao, tự giới thiệu là một cựu đảng viên cộng sản và từng điều khiển một công ty quốc doanh, cho rằng đảng cộng sản không thể thích nghi với tiến trình dân chủ vì nó đã quá xơ cứng. Tuy vậy nó là một tổ chức mạnh, có ba triệu đảng viên và rất nhiều phương tiện. Ông thuật lại những kinh nghiệm sinh hoạt trong thời gian còn là cán bộ đảng để cho thấy sự đổi mới từ bên trong là điều khó thể có. Từ khi ly khai với đảng cộng sản ông đã rất thất vọng với người Việt hải ngoại. Họ vẫn chưa có một lực lượng có tầm vóc nào cả. Và ông hỏi ông Kiểng : Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên có lý do gì để hy vọng ?

Dựa vào những kinh nghiệm lịch sử, ông Kiểng nói rằng cuộc đấu tranh cách mạng nào cũng giống như một cuộc hành trình qua sa mạc và cũng đòi hỏi rất nhiều kiên nhẫn. Trước lúc sắp thành công, tổ chức ít khi nào đông đảo và dồi dào phương tiện cả. Nhưng sức mạnh của một tổ chức cách mạng là ở chỗ nó đại diện cho một tương lai bắt buộc phải đến trong khi các chính quyền độc tài, như các chính quyền Ben Ali và Mubarak, đại diện cho một hiện tại bắt buộc phải qua đi. Sức mạnh của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên là ở chỗ nó được nhìn như là đại diện cho khuynh hướng dân chủ đa nguyên và hòa giải dân tộc. Và vì đó là chọn lựa bắt buộc của đất nước nên bằng cách này hay cách khác tiến trình dân chủ hóa đất nước sẽ đi qua Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên.

Đó cũng là lời trao đổi cuối cùng của một cuộc thảo luận hào hứng kéo dài gần năm giờ liền trong không khí thân mật và thoải mái. Những trao đổi sôi nổi nhất, bộc trực nhất và cũng thân tình nhất đã diễn ra trong giờ giải lao.

Nguyễn Văn Huy

Bình luận thời sự

Bao giờ Trung Quốc tấn công Việt Nam ?

Việt Hoàng

Chủ đề Trung Quốc gây hấn trên Biển Đông trong thời gian qua đã không những làm nóng thời tiết chính trị tại Việt Nam mà còn lan ra chung cả khu vực cũng như thế giới. Đã có rất nhiều phân tích được đưa ra, chung qui nổi lên mấy điểm chính :

1. Trung Quốc ngày càng mạnh mẽ và dứt khoát khẳng định chủ quyền của mình trên Biển Đông bất chấp dư luận của các nước liên quan.

2. Việt Nam và Philippines là hai nước có liên quan mật thiết đến cuộc tranh chấp với Trung Quốc nên đã phản ứng mạnh mẽ, nhiều cuộc biểu tình đã diễn ra.

Đến nay Philippines vẫn tiếp tục mạnh mẽ phản đối Trung Quốc còn Việt Nam đã chọn giải pháp "thỏa hiệp" với Trung Quốc sau cuộc đàm phán bí mật của thứ trưởng bộ ngoại giao Hồ Xuân Sơn. Cuộc đi đêm này của chính quyền Việt Nam đang bị dư luận trong và ngoài chỉ trích kịch liệt, nhiều trí thức đã lên tiếng yêu cầu Bộ ngoại giao nên công khai hóa những gì liên quan đến cuộc gặp gỡ. Các cuộc tuần hành của nhân dân Việt Nam vẫn diễn ra đều đặn vào các chủ nhật hàng tuần, tuy nhiên chính quyền Việt Nam đã có những hành động cực kỳ vô lý như trấn áp mạnh mẽ những người thực sự biểu tình vì lòng yêu nước. Sự trấn áp vô lý đến nỗi một blogger nổi tiếng như Nguyễn Hưng Quốc tự hỏi rằng yêu nước là một cái tội ?

Một quan điểm rất là coi thường nhân dân được chính quyền đưa ra đó là người dân không được biểu tình hay phản đối chống Trung Quốc, việc này đã có nhà nước lo ?! Hình như họ đã quên câu nói của ông Võ Văn Kiệt rằng *"đất nước Việt Nam là của chung tất cả mọi người chứ không phải là của riêng ai, hay bất cứ đảng phái hoặc tôn giáo nào"* !

Chính quyền cộng sản Việt Nam có lẽ đã quên lịch sử của cha ông ta ngày trước. Vào thế kỷ 13 (năm 1284), khi quân Nguyên Mông xâm lược nước ta, trước thế giặc rất mạnh, vị vua anh minh Trần Nhân Tông đã cho mở hội nghị Diên Hồng để hỏi ý kiến toàn dân nên hòa hay chiến, và nhân dân cả nước đã cùng với nhà Trần đạt đến đồng thuận : quyết tâm đánh đuổi quân giặc xâm lược. Cách đây 700 năm, khi chế độ phong kiến còn thịnh hành mà vua nhà Trần không hề tuyên bố xác suất, coi thường nhân dân như chính quyền cộng sản hiện nay.

Hầu như mọi ý kiến của các chuyên gia cũng như giới blogger đều đồng ý với nhau rằng việc Trung Quốc gây hấn với Việt Nam và Philippines vừa qua là "một phép thử" trong mục đích thăm dò phản ứng của các nước để rồi từ đó có những đối sách cụ thể để độc chiếm biển Đông.

Trước đó không lâu Trung Quốc đã yêu cầu Hoa Kỳ tránh xa ra khỏi khu vực này, việc Hoa Kỳ có tránh hay không lại là việc phải chờ mới biết. Cá nhân tôi tin rằng nếu hôm nay xảy ra một cuộc chiến giữa Việt Nam và Trung Quốc thì Mỹ sẽ không can thiệp bằng quân sự mà chỉ can thiệp bằng... miệng.

Việt Nam bao giờ có thể trở thành một người bạn, một đồng minh thân thiết với Mỹ nếu vẫn còn chế độ cộng sản, một chế độ mà sự tồn

tại của đảng cộng sản mới là quan trọng còn mọi chuyện khác đều là cái đinh rỉ. Ngược lại, phản ứng của Philippines vẫn mạnh mẽ và kiên quyết.

Trung Quốc đã đạt được thắng lợi đầu tiên qua việc ép buộc chính quyền Việt Nam xuống nước, chấp nhận các yêu sách mà Trung Quốc đưa ra. Ví dụ như trong bản thông báo chung viết rằng *"hai nước đều phản đối những thế lực bên ngoài can dự vào tranh chấp giữa Trung Quốc và Việt Nam"*, coi như đây là chuyện riêng của hai nước. Việc này trái ngược hoàn toàn với những gì bà Phương Nga đã nhiều lần tuyên bố trước đó : *"chúng tôi hoan nghênh mọi nỗ lực của cộng đồng quốc tế trong việc duy trì hòa bình và ổn định ở Biển Đông"*.

Một lý do nữa để hiểu Trung Quốc có hành động quyết đoán như vậy là họ sắp đem dàn khoan tìm dầu khí khổng lồ ra đặt ở Biển Đông. Việt Nam chắc chắn sẽ im lặng hoặc lên tiếng chiêu lệ sau khi đã bị Trung Quốc nấn gân. Đây là một chiến thuật không mới nhưng rất hiệu quả với những kẻ hèn nhát như chính quyền cộng sản Việt Nam.

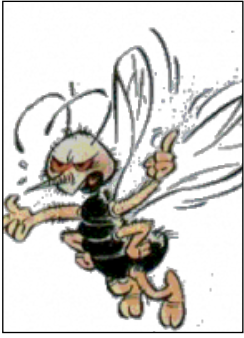
Mỗi người có thể hình dung một kịch bản như sau : Trung Quốc và Việt Nam đang cãi nhau ngoài ngõ (Biển Đông) xem ai là người có chủ quyền, Trung Quốc liền xua quân tấn công vào tận trong vườn (khu đặc quyền 200 hải lý của Việt Nam). Việt Nam hoảng sợ rút vào trong nhà đóng cửa lại và hô hoán ; Trung Quốc liền thừa dịp đường hoàng đem dàn khoan đến đặt trước cửa ngõ nhà Việt Nam khai thác. Khi Việt Nam hoàn hồn thì mọi chuyện đã dẫu vào đây : cuối đầu chấp nhận mất thêm vùng biển cốt lõi.

Có lẽ trong suy nghĩ của nhiều người tin rằng Trung Quốc sẽ không đánh Việt Nam, vì mọi yêu sách họ đưa ra không sớm thì muộn chính quyền cộng sản Việt Nam cũng phải nhượng bộ bởi một lý do rất dễ hiểu : *"chẳng thà mất nước còn hơn mất đảng"*. Đối với những người lãnh đạo đảng cộng sản hiện nay, mất đảng là mất hết mọi quyền lợi có từ khi thống nhất đất nước đến nay dưới quyền lãnh đạo của đảng. Nhưng cho dù tình thế có chuyển biến như thế nào và tương lai đất nước có ra sao, khi có biến phản lớn gia đình các cấp lãnh đạo đảng cộng sản đương quyền sẽ bỏ trốn ra khỏi nước sinh sống vì gần như toàn bộ tài sản của họ đã được chuyển ra nước ngoài từ rất lâu, qua trung gian con cháu gởi ra nước ngoài du học.

Một lý do nữa khiến Bắc Kinh có cơ để tiếp tục làm áp lực lên chính quyền cộng sản Việt Nam vì tin rằng nếu bị Trung Quốc đánh chính quyền cộng sản Việt Nam sẽ không dám có phản ứng và sẽ chấp nhận mọi điều kiện. Việc làm hạ sách mà Bắc Kinh tin rằng sẽ không thể xảy ra là chính quyền cộng sản Việt Nam

dám đối đầu với Trung Quốc vì toàn bộ các căn cứ của các lực lượng hải lục không quân, các bến cảng và phi trường quân sự của Việt Nam sẽ bị tiêu diệt trong nháy mắt, vì tất cả đã được thu hình và nghiên cứu từ lâu bởi các công ty khai thác rừng của Trung Quốc dọc các vùng biên giới và dọc vùng bờ biển. Thêm vào đó, họ biết





chắc rằng chính quyền Việt Nam sẽ khó lòng xây dựng lại lực lượng quân sự trong một tương lai gần vì không có tiền.

Kẻ sách mà Bắc Kinh cho là thượng sách là thông qua chính quyền cộng sản hiện nay, sau khi chịu những áp lực liên tục về quân sự lẫn kinh tế, Việt Nam sẽ phụ thuộc hoàn toàn vào Trung Quốc và trở thành vùng phen đậu ở phía nam như Bắc Triều Tiên ở phía tây bắc. Trên thực

tế thì ít nhiều Trung Quốc cũng đã đạt được phần nào mục đích này, cứ nhìn vào thâm thùng mậu dịch hàng năm và sự lệ thuộc kinh tế vào Trung Quốc thì thấy rõ.

Tuy nhiên mọi chuyện đều có thể bị đảo ngược, tất cả phụ thuộc vào nội tình của Trung Quốc. Theo ý kiến của nhiều chuyên gia về Trung Quốc, tất cả đều tin rằng Trung Quốc đang sắp khốn đốn. Bong bóng bất động sản sắp bùng nổ vì giá nhà đất hiện nay không phản ánh đúng với thực tế vì nạn đầu cơ, số nợ khó đòi tăng cao một cách chóng mặt. Theo cảnh báo mới nhất của tập đoàn Moody's, tổng số nợ khó đòi của Trung Quốc hiện nay đang vượt qua mức độ chấp nhận là 30%, đây là một tỷ lệ nguy hiểm, một tình trạng cần đặc biệt quan tâm vì sự suy sụp của các ngân hàng Trung Quốc sẽ kéo theo sự sụp đổ toàn diện nền kinh tế của Trung Quốc nói riêng và trên toàn thế giới nói chung.

Trong bài "Nhiều dấu hiệu cách mạng đang manh nha tại Trung Quốc", đăng trên trang web báo Liên hợp Buổi sáng ngày 28-6-2011, giáo sư Trịnh Vĩnh Niên, giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Đông Á tại Singapore, cho biết xã hội Trung Quốc đang bắt đầu có nhiều dấu hiệu "tiền dẫn từ cải cách đến cách mạng".

Thật ra những nhận định này đã được ông Nguyễn Gia Kiểng nhắc đến từ lâu, mô hình của Trung Quốc không thể kéo dài mãi được, nó phải tiến đến hồi kết thúc. Trung Quốc không có dân chủ nên mọi cải cách đều thất bại và, vì không có cơ chế cho sự thay đổi trong hòa bình, trước sự chống đối mạnh mẽ của các tập đoàn lợi ích, chế độ cộng sản Trung Quốc chỉ có thể sụp đổ và phải bắt đầu lại mà thôi.

Nhưng thực tế sẽ không giản dị như vậy. Trung Quốc là một người khổng lồ nên khi nằm xuống nhiều quốc gia sẽ bị vạ lây. Một yếu tố có thể xảy ra trước khi "ngã quy", Bắc Kinh sẽ lao đầu vào một cuộc chiến tranh không lối thoát và chỉ tâm đầu khẩu phục, chấp nhận làm lại từ đầu sau khi chấp nhận thất bại.

Bài học của Đức quốc xã, phát xít Ý và quân phiệt Nhật vẫn còn nóng hổi. Trước khi phát động cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai, cả ba nước này đều là những nước phát triển mạnh mẽ, nhưng đã không hài lòng với trật tự thế giới lúc đó không thuận lợi trong việc tìm kiếm nguyên nhiên vật liệu phục vụ nền sản xuất đang lên, nên muốn phân chia lại thế giới để chiếm hữu tài nguyên. Để thu phục nhân tâm, cả ba chế độ độc tài này kích động tinh thần dân tộc cực đoan của chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi. Các ba nước này đã lao vào cuộc chiến hủy diệt và sau khi thất bại thảm hại, đã biết thân biết phận, cam chịu xây dựng lại đất nước trên đồng tro tàn. Điểm son đáng ghi nhận là cả ba đã nhận ra sai lầm của mình và dừng cảm đoạn tuyệt với quá khứ để trở thành những nước dân chủ, hòa mình vào dòng chảy của thời đại.

Trung Quốc cũng đang hội tụ trong mình những triệu chứng như vậy. Mặc cảm bị xâm lược và bị coi thường trong quá khứ đã

là nỗi đau của nhiều người Trung Quốc, tâm lý muốn phục hồi lại quá khứ vàng son trong những thế kỷ 17 và 18 đang chiếm ngự tâm lý các cấp lãnh đạo đương quyền, nhất là các tư lệnh quân đội vùng. Sự chỉ trích thường xuyên của Mỹ và các chính quyền dân chủ phương Tây hiện nay càng khiến Bắc Kinh khó chịu. Tinh thần dân tộc cực đoan tại Trung Quốc như cơn rồ đang ngủ, khi bị đánh thức nó sẽ khiến thế giới đảo điên. Việt Nam sẽ có thể là con dê tế thần đầu tiên trong cơn giận dữ điên cuồng của cơn rồ Trung Quốc.

Việt Nam phải làm gì ? Chính quyền cộng sản hiện nay thì rõ ràng đã hoàn toàn bất lực, họ không thể làm gì hơn được nữa. Họ không có nhân sự lẫn quyết tâm để đưa ra bất cứ quyết định quan trọng nào. Một chỗ dựa quan trọng bậc nhất cho mọi chế độ từ cổ chí kim đó là "lòng dân" thì nay đã không còn. Cứ xem cách chính quyền cộng sản trấn áp các cuộc tuần hành ôn hòa phản đối chống Trung Quốc của các tầng lớp nhân dân thì dư luận đang thấy rõ một điều : chính quyền cộng sản Việt Nam tin (và sợ) vào những hứa hẹn (hay đe dọa) của Trung Quốc hơn là tin vào lòng yêu nước của nhân dân Việt Nam.

Chế độ cộng sản Việt Nam không xem việc bảo vệ tổ quốc hay toàn vẹn lãnh thổ là quan trọng. Từ cái công hàm của ông Phạm Văn Đồng năm 1958 đến cuộc đi đêm mới đây của ông thứ trưởng ngoại giao Hồ Xuân Sơn, hay những tuyên bố không biết ngượng mồm của các cấp lãnh đạo Việt Nam về 16 chữ vàng và 4 tốt với Trung Quốc trong tình hình nước sôi lửa bỏng này là thấy rõ một điều : chỉ có sự tồn tại của đảng mới là quan trọng và trên hết.

Chính quyền Việt Nam cũng khó đạt được đồng thuận và đoàn kết với các nước ASEAN để chống lại âm mưu thôn tính của Trung Quốc trên Biển Đông vì bản chất "tiền hậu bất nhất" của Việt Nam. Cho đến giờ này không ai biết một cách rõ ràng và dứt khoát rằng chính quyền cộng sản Việt Nam sẽ giải quyết hồ sơ Biển Đông với Trung Quốc như thế nào ? Song phương hay đa phương ?

Phải làm gì và hy vọng nào ? Chỉ có một nước Việt Nam dân chủ thật sự mới giúp chúng ta sống yên ổn và hòa bình bên cạnh người láng giềng phương Bắc. Khi ý nguyện của nhân dân và ý chí của chính quyền là một, cho dù sự hung hăng của Trung Quốc có như thế nào cũng sẽ không làm gì được Việt Nam. Chính nhờ sự đoàn kết vua tôi một lòng mà nhà Trần trước kia đã ba lần đánh bại quân xâm lược Nguyên Mông, một đội quân hùng mạnh nhất trên thế giới hồi đó.

Vấn đề của chúng ta là đảng cộng sản Việt Nam không thể tự đổi mới và cải cách về dân chủ, muốn có dân chủ thì nhân dân Việt Nam phải đứng lên giành lấy. Vai trò tiên phong của giới trí thức, tinh hoa Việt Nam, là không thể thiếu được. Tâm lòng yêu nước nồng nàn của mọi tầng lớp nhân dân Việt Nam vẫn chảy trong huyết mạch mỗi người, các cuộc tuần hành phản đối Trung Quốc vẫn tiếp diễn.

Trí thức Việt Nam hãy thức tỉnh và tích cực nhập cuộc cùng với nhân dân thay đổi đời mình.

Việt Hoàng

(Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên)



Trước bố trí chiến lược mới của Trung Quốc tại phía Nam

Một khúc quanh mới trong quan hệ Việt-Lào

Nguyễn Văn Huy



Ông Nguyễn Phú Trọng, tân tổng bí thư đảng cộng sản Việt Nam, vừa kết thúc chuyến viếng thăm chính thức nước Lào trong ba ngày, từ ngày 20 đến 22-6-2011.

Đây là chuyến công du nước ngoài đầu tiên của ông Nguyễn Phú Trọng chức vụ tổng bí thư đảng cộng sản từ sau khi đảm nhiệm chức vụ này hồi tháng 2-2011 vừa qua. Khác với những tiền nhiệm, thay vì viếng thăm chính thức những quốc gia cộng sản dân anh như Liên Xô, Đông Âu (trước 1989) và Trung Quốc như thông lệ, ông Nguyễn Phú Trọng đã chọn Lào.

Tại sao có sự lựa chọn này ? Đó là một dấu hỏi lớn cần được phân tích.

Đối với đảng cộng sản Việt Nam, Lào có một vị trí chiến lược cốt lõi để bảo vệ Việt Nam trong việc chống trả lại những đối thủ có sức mạnh quân sự lớn hơn gấp nhiều lần. Từ thế kỷ 15, Lê Lợi đã từ Lào (Bồn Man và Ai Lao lúc đó) tổ chức kháng chiến và đánh đuổi quân Minh ra khỏi lãnh thổ. Từ 1945 đến 1954, Lào là hậu cần an toàn để phong trào Việt Minh tổ chức kháng chiến chống Pháp và sau đó, từ 1960 đến 1975, là đường vận chuyển người và vũ khí vào tiền chiếm miền Nam. Để bảo vệ vị trí chiến lược này, các cấp lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam luôn luôn dành cho đảng cộng sản Lào (Pathet Lào) một tình cảm đặc biệt, nếu không muốn nói như tình anh em ruột thịt. Nhưng từ sau 1975 đến nay, do không còn chiến tranh, ngân sách nuôi dưỡng Lào trở thành một gánh nặng mà ban lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam đang tìm cách trút bỏ.

Cũng nên biết, từ sau khi được Pháp trao trả độc lập năm 1954 đến nay, sinh hoạt kinh tế và chính trị của Lào hoàn toàn phụ thuộc vào Việt Nam bởi một lý do giản dị : Lào là một quốc gia lục địa, không có đường ra biển, mọi nguồn tiếp tế và tiếp vận người và hàng hóa sang Lào đều phải qua ngã Việt Nam. Thêm vào đó, các chính quyền Lào không đủ mạnh để có thể tự vệ trước bất cứ một đối thủ nào, kể cả quân buôn lậu thuộc phiến. Trước 1975, hoàng gia Lào phụ thuộc vào các chính quyền miền Nam, Pathet Lào phụ thuộc vào chính quyền miền Bắc.

Mặc dù có dân số và diện tích ít và nhỏ hơn Việt Nam, hơn nữa lại còn phụ thuộc vào Việt Nam, Lào trở thành cột xương sống bảo vệ sự an toàn của các chính quyền Việt Nam. Trong những năm đầu thập niên 1970, miền Nam Lào đã là bãi chiến trường đẫm máu giữa hai lực lượng quân sự Nam-Bắc Việt Nam. Từ sau 1975 đến cuối thập niên 1990, nền an ninh của Lào do bộ đội cộng sản Việt Nam đảm nhiệm, số lượng bộ đội cộng sản Việt Nam đồn trú trên lãnh thổ Lào còn rất đông và chỉ giảm dần từ đầu thập niên 2000 trở đi. Sự hiện diện quân sự của bộ đội cộng sản Việt Nam trên lãnh thổ Lào chỉ tập trung vào các chức vụ cô vấn và huấn luyện. Mặc dù vậy, mỗi khi Lào có loạn hay có biến, sự hiện diện của các lực lượng quân sự Việt Nam đã liên tức thì, chẳng hạn như sự tấn công của những tổ chức buôn lậu thuộc phiến tại khu Tam Giác Vàng vào các chốt kiểm soát dọc đường chuyển vận thuộc phiến xuống đồng bằng hay sự nổi của người Hmong dưới sự đỡ đầu của Vang Pao tại Xieng Khoang. Điều này giải thích tầm quan trọng mà đảng cộng sản Việt Nam dành cho Lào.

Nhưng từ một vài năm trở lại đây, đúng hơn là từ sau 2007, Lào không còn địa bàn độc quyền của đảng cộng sản Việt Nam nữa. Bắc

Kinh đang lôi kéo Lào vào quỹ đạo ảnh hưởng của mình để thực hiện con đường chiến lược Bắc Nam, nối liền vùng biên giới Quảng Tây-Vân Nam xuống vịnh Thái Lan, qua cảng Kompong Som của Campuchia, nhằm vận chuyển hàng hóa và các nguồn nguyên nhiên liệu.

Tuyến đường Bắc Nam này nằm trong kế hoạch tái phối trí các quân khu chiến lược tại Trung Quốc, theo đó quân khu chiến lược phía nam sẽ cai quản một khu vực rộng lớn nhất Trung Quốc gồm các tỉnh Vân Nam, Quý Châu, Quảng Tây và Quảng Đông (Trung Quốc), các quốc gia Đông Nam Á khác (Myanmar, Thái Lan, Lào, Campuchia, Việt Nam, Malaysia và Brunei) và các hải đảo trên Biển Đông.

Để cụ thể hóa, "doanh nhân" Trung Quốc và thân nhân của họ đã xuất hiện ngày càng đông trong các tỉnh Phongsaly và Luang Namtha phía Bắc, và đang có khuynh hướng tràn xuống phía Nam vào các tỉnh Udomsay, Luang Prabang và Xieng Khoan. Tại những nơi này, cơ xưởng, nhà cửa và nông trại của người Trung Quốc xuất hiện một cách áp đảo. Tại những nơi mà nguồn lợi do thuốc phiện từ Khu Tam Giác Vàng mang lại, không biết bao nhiêu sòng bài, vũ trường và khách sạn của người Trung Quốc đã được dựng lên để thu hút những tay "anh chị nhiều tiền lắm của" nhưng không có nơi tiêu xài. Dân chúng Lào cho rằng quốc gia của họ cũng đang bị Hán hóa như tại Việt Nam.

Trước nguy cơ bị bẻ gãy cột xương sống, tức bị tước chiếm địa bàn chiến lược tại Lào, đảng cộng sản Việt Nam tìm cách phản ứng. Chuyến viếng thăm chính thức Lào của ông Nguyễn Phú Trọng là sự tiếp nối của kế hoạch phục hồi lại ảnh hưởng tại Lào theo nghị quyết đại hội đảng lần thứ 11 vừa nêu ra. Ngay sau khi đắc cử vào các chức vụ lãnh đạo quốc gia trong tháng 2-2011, các ông Nguyễn Tấn Dũng, thủ tướng, và Nguyễn Phú Trọng, tổng bí thư, đã đón tiếp ban lãnh đạo nước Lào sang viếng thăm chính thức. Sau những tuyên bố khách sáo, hai bên đã trao đổi những vấn đề cốt lõi trong quan hệ giữa hai nước : tăng cường hợp tác quốc phòng, an ninh, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, ngăn chặn và làm thất bại các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch..., đặc biệt là giáo dục sâu rộng trong nhân dân, nhất là thế hệ trẻ hai nước về truyền thống quan hệ đoàn kết đặc biệt Việt Nam-Lào. Đặc biệt lần này, hai bên tiếp tục khẳng định "tăng cường hợp tác trong việc giữ gìn, bảo vệ và sử dụng nguồn nước sông Mekong một cách có hiệu quả và bền vững, đảm bảo hài hòa lợi ích của nhân dân các nước ven sông"...

Nhưng khi đụng tới quyền lợi cốt lõi của quốc gia mình, những tuyên bố và hứa hẹn của các cấp chính quyền cao nhất cũng trở thành rỗng nghĩa.

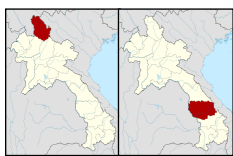
Một thí dụ : Dự án xây dựng đập Xayaburi, phía bắc Vientiane, trên sông Mekong đã gây khá nhiều tranh cãi giữa các cấp chính phủ của hai nước từ tháng 4-2011. Sau nhiều đàm phán, chính quyền cộng sản Lào hứa sẽ ngừng xây dựng. Trong thực tế, dự án xây dựng đập Xayaburi vẫn tiếp tục tiến hành, bất chấp sự phản đối của các quốc gia có cư dân sinh sống ở vùng hạ lưu (Campuchia và Việt Nam). Trong vụ này, Lào chỉ có lợi vì tất cả mọi kinh phí xây



dựng đập đều do Trung Quốc tài trợ, và khi đập nước này đi vào hoạt động, Vientiane có toàn quyền sử dụng nguồn điện do đập nước này sản xuất ra. Bù lại, Trung Quốc được quyền xây dựng và sử dụng con đường Bắc Nam dọc theo hành lang sông Mekong đến tận biên giới Campuchia.

Nhìn chung, về mặt chiến lược, chuyển viếng thăm chính thức của ông Nguyễn Phú Trọng có thể nói là một thất bại. Ban lãnh đạo đảng nhân dân cách mạng (Pathet Lào) không còn dành cho Việt Nam một ưu tiên nào trong các định hướng phát triển chiến lược của đất nước họ. Chỉ trong vòng vài năm trở lại đây, Việt Nam từ ngôi vị số một về vốn đầu tư ngày nay bị xếp vào hạng thứ ba, sau Trung Quốc và Hoa Kỳ.

Để vượt vát lại uy tín đang mất, ông Nguyễn Phú Trọng và phái đoàn đến viếng thăm lãnh đạo tỉnh Savannakhet, tỉnh trung tâm của hành lang kinh tế Đông Tây ở vùng Trung Lào. Có thể nói Savannakhet, nơi người Việt tập trung đông đảo nhất, là một Little Vietnam tại Lào. Tại đây, phái đoàn của ông Nguyễn Phú Trọng đã được tiếp đón một cách linh đình khác với thường lệ, và qua những trao đổi người ta có cảm tưởng như người lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam đang tiếp xúc với quốc trưởng một quốc gia khác. Danh xưng Savannakhet thay thế danh xưng Lào trong mọi trao đổi (chẳng hạn như: "*Savannakhet mong muốn tiếp tục tăng cường và mở rộng hợp tác với các địa phương Việt Nam*"...). Trong tương lai, Savannakhet sẽ là khu vực đối trọng với Phongsaly trong cuộc tranh giành ảnh hưởng với Trung Quốc tại Lào.



Đây là một thách thức mới trong quan hệ giữa Việt Nam và Trung Quốc và cũng là một khúc quanh mới trong quan hệ Việt-Lào trong những ngày sắp tới. Savannakhet nằm giữa tuyến đường Bắc Nam từ Quảng Tây xuống vịnh Thái Lan. Chắc chắn Bắc Kinh sẽ bằng mọi cách búng chốt Savannakhet trên tay Việt Nam để đảm bảo sự vận chuyển hàng hóa hai chiều được ổn thỏa.

Việt Nam sẽ phản ứng bằng cách nào? Chỉ cần theo dõi bước chân của phái đoàn ông Nguyễn Phú Trọng đi đâu thì dư luận trong và ngoài nước sẽ hiểu rõ. Ông Trọng sẽ đi thăm nước nào: Trung Quốc, Campuchia, ASEAN, hay Châu Âu?

Đi thăm Trung Quốc trong lúc này thì quá nhục cho Việt Nam vì đang bị Trung Quốc liên tục ức hiếp trên Biển Đông, đó cũng là hình ảnh của một chư hầu sang chầu thiên triều để được sắc phong. Đi thăm Campuchia có lẽ cụ thể hơn, nhưng cũng như Lào, Campuchia đang lọt vào quỹ đạo của Trung Quốc và Hoa Kỳ. Từ đầu năm 2000 trở lại đây, giới đầu tư quốc tế đang chiều cổ Campuchia, đặc biệt là vào ngành du lịch. Campuchia có thể sẽ trở thành Ai Cập của châu Á. Đi thăm các quốc gia Đông Nam Á khác, không có gì chắc chắn vì Singapore, Malaysia, Indonesia và Thái Lan không nhìn Việt Nam như một đối tác có thể tin cậy được. Đi thăm các quốc gia Đông Á và châu Âu tiên bộ, chắc chắn sẽ không chính quyền nào dành cho tổng bí thư đảng cộng sản Việt Nam một chỗ đứng đáng kể vì vẫn còn là một quốc gia độc tài.

Tại sao có sự lạnh nhạt này? Lịch sử thế giới đã sang trang, dân chủ đang là trào lưu của những dân tộc bị tước đoạt quyền tự do và tiếng nói. Sau Bắc Phi và Trung Đông sẽ đến lượt các quốc gia độc tài Châu Á. Chính quyền cộng sản Việt Nam chỉ có hai chọn lựa, một là chấp nhận đặt mình dưới quyền ảnh hưởng của Trung Quốc, hai là ngã theo phương Tây đối đầu với Trung Quốc. Cả hai chọn lựa này đều rất khó.

Nguyễn Văn Huy

Tranh chấp trên Biển Đông

Anh khổng lồ chân bằng đất sét

Nguyễn Gia Thường

Năm nay chính quyền Trung Hoa ăn mừng sinh nhật 90 năm ngày thành lập đảng Cộng Sản Trung Hoa. Họ rầm rộ quảng cáo cuốn phim tuyên truyền "Kiến đảng vĩ nghiệp" (Beginning of the Great Revival), thuê 170 tài tử trong đó có những ngôi sao gạo cội như Châu Nhuận Phát và Lưu Đức Hoa để đánh bóng vai trò của đảng trong công cuộc xây dựng đất nước Trung Hoa ngày nay.

Đảng Cộng Sản Trung Quốc vẫn tự hào thành tích đưa kinh tế đất nước lên hàng kinh tế lớn thứ nhì thế giới, đưa hàng triệu người thoát khỏi cảnh nghèo đói, đưa người lên vũ trụ (Thái không nhân - Taikonaut Dương Lợi Vĩ, năm 2003) và nâng cao vị thế quốc tế của Trung Quốc một cách ngoạn mục.

Nhưng mặt trái của sự thăng tiến này là sự vui dập nhân quyền. Mô hình cai trị của các cấp lãnh đạo Trung Quốc ngày nay vẫn còn mang nặng trịch của các vua chúa thời phong kiến. Họ không chấp nhận bất cứ mọi phê bình và đối kháng nào. Đảng Cộng Sản Trung Quốc luôn tự hào đã biến chủ thuyết Mác Lê thành xã hội chủ nghĩa với bản sắc Trung Hoa (phục hồi và phát triển Khổng giáo) để giải thích việc theo đuổi tư bản chủ nghĩa mà không cần dân chủ.

Trung Hoa ăn mừng sinh nhật 90 năm của Đảng Cộng Sản Trung Quốc nhưng những cuộc cách mạng Hoa Lai tại Bắc Phi và Trung Đông cũng đã làm rúng động tinh thần các cấp lãnh đạo Trung Hoa. Họ lo sợ cách mạng Hoa Lai lây lan sang Trung Quốc nên đã thẳng tay đàn áp những người đòi lập dân trên tiếng phê bình chính quyền.

Ông Ngải Vĩ Vĩ, người nghệ sĩ nổi tiếng quốc tế có tiếng nói mạnh mẽ phê phán chính quyền và tố cáo tham nhũng, đã bị giam giữ ba tháng không án lệnh. Ông là con một đảng viên kỳ cựu Ngải Thanh, một nghệ sĩ nổi tiếng đóng nhiều vai trò chính trong những vở kịch cách mạng Trung Hoa. Từ khi được thả, ông không còn tuyên bố một câu nào nữa nữa. Chính quyền Trung Quốc đã thành công trong việc khóa miệng ông.

Quả nhiên Đảng Cộng Sản Trung Quốc đã thay đổi rất nhiều. Từ một tổ chức du kích mácxít-lêninnít sinh hoạt trong bí mật, họ đã trở thành một tổ chức chính trị kiểm soát một nền kinh tế phát triển nhanh nhất thế giới. Số đảng viên đảng cộng sản đã vượt trên con số 80 triệu và sẽ không ngừng gia tăng trong những ngày sắp tới. Lý do của sự gia tăng này không phải vì người Trung Hoa yêu đảng cộng sản mà vì một lý do rất thực tiễn: lợi ích kinh tế. Đảng Cộng Sản Trung Quốc ngày nay là một giai cấp mới chứ không chỉ là một đảng cầm quyền. Thật vậy, những người giàu có nhất Trung Quốc hiện nay đều là những cựu đảng viên hay đảng viên đang hoạt động. Điều này cho thấy những ai muốn thăng quan tiến chức đều phải gia nhập đảng cộng sản, một chặng đường bắt buộc để biến ước mơ thành hiện thực.

Giám đốc của hầu hết các công ty lớn của Trung Quốc luôn luôn là đảng viên, các cấp quản trị thấp hơn không bắt buộc phải là đảng



viên như các phó giám đốc, các chuyên viên kỹ thuật quản lý công ty. Ông giám đốc này chỉ biết ca ngợi thành tích của đảng mà không nắm vững việc điều hành công ty. Những máy vi tính đặt trên bàn làm việc của ông có khi chỉ để làm cảnh và nhiều khi không có cả dây cắm điện. Chính các phó giám đốc và chuyên viên kỹ thuật mới là người am hiểu thực sự cách điều hành công ty, trong các công ty dịch vụ ông phó giám đốc mới là người ra lệnh mua bán các cổ phần và tuyển dụng nhân viên.

Cho đến cuối tháng 6-2011, đã có trên 67 triệu người Trung Hoa chúc mừng sinh nhật của đảng Cộng Sản Trung Quốc trên mạng internet và hơn nửa triệu người khác tham dự các cuộc thi về lịch sử của đảng trên mạng lưới xã hội Tân Lăng Vi Bắc (Weibo), một thể loại theo kiểu Facebook, giống như YouTube và Twitter, hiện vẫn bị chính quyền Trung Quốc cấm đoán và ngăn chặn. Cũng nên biết, những mạng trao đổi internet lớn như Facebook và Twitter đều bị Bức Tường Lửa (firewall) của an ninh Trung Quốc ngăn chặn vì bị cho là nơi sinh sôi nảy nở những tư tưởng chống đối và phê phán chính quyền. Đảng Cộng Sản Trung Quốc không chấp nhận những hình thức đối kháng này.

Một người nào trong nước lỡ đại phóng lên mạng một lời phê bình tiêu cực về Đảng Cộng Sản Trung Quốc, liền tức thì người đó sẽ bị công an mạng (CAM) đến gõ cửa mời đi thẩm vấn và bắt nhốt trong nhiều ngày.

Để duy trì quyền lực, Đảng Cộng Sản Trung Quốc đã loại bỏ tất cả những gì gắn gũi với đa nguyên đa đảng. Trong một cuộc bầu cử địa phương, một nhóm "cử tri độc lập" tự giới thiệu trên mạng và phản ứng của chính quyền rất nhanh chóng. Lãnh đạo đảng đã lên tiếng cảnh cáo là luật pháp nhà nước không có danh từ "cử tri độc lập". Để khóa chặt mọi ý đồ thay đổi, Đảng Cộng Sản Trung Quốc đã chỉ định người kế vị chủ tịch nhà nước Hồ Cẩm Đào cho năm tới là ông Tập Cận Bình, vị phó chủ tịch đương thời.

Quần chúng tuy thờ ơ với những sinh hoạt của đảng cộng sản nhưng rất quan tâm đến những hành vi những lạm của đảng viên cộng sản Trung Quốc. Cấp lãnh đạo lúc nào cũng tuyên bố có sẵn kế hoạch để giám sát chặt chẽ hơn những cán bộ và tỏ vẻ lo ngại rõ rệt vì vấn đề này. Trong nước, nạn hối lộ và dút lót ngày càng trầm trọng hơn, Bắc Kinh đang rất lo lắng về vấn đề này vì nó có thể dẫn đến bất ổn chính trị.

Một vài thí dụ : Các cấp cán bộ thời nát tìm cách chiếm đoạt tài sản và những khu đất đai béo bở của người dân để bán lại cho những tay đầu cơ bất động sản với tỷ giá cao gấp chục lần giá mua đã gây phẫn nộ trong lòng người dân. Mỗi năm có đến hàng chục triệu đơn khiếu kiện và hàng trăm ngàn vụ xung đột giữa những nông dân bị tước đoạt đất đai với các cấp lãnh đạo địa phương. Vụ đánh bom ở Phú Châu, tỉnh Giang Tây, ngày 26-5 vừa qua là một cảnh báo thô bạo của sự uất ức này.

Ông Ngô Ngọc Lương (Wu Yulian), phó bí thư đảng ủy trong Ủy Ban Trung ương Giám sát Kỷ luật, hồi cuối tháng 6 vừa qua, nói rằng chính quyền đã xử lý kỷ luật 146.517 vụ/người và đã đưa ra tòa xét xử 5.373 người.

Năm 2010, Trung Quốc đã có trên 280.000 "sự cố đám đông" (xuồng đường), trong đó có cả những vụ viết đơn khiếu kiện, biểu tình và đình công, ôn hòa và bạo động. Hầu hết những vụ việc này có liên hệ với sự tức giận của quần chúng đối với tệ nạn tham nhũng và những hình thức lạm dụng quyền hành, chẳng hạn như việc tịch thu đất đai phi pháp. Năm 2005 đã có trên 87.000 "sự cố" chống chính quyền.

Các quan sát viên quốc tế cho biết chừng nào nền kinh tế của Trung Quốc còn tiếp tục tăng trưởng, những loại biến động kể trên vẫn có thể bị dập tắt. Nhưng không ai dám tiên đoán cái gì sẽ xảy ra khi tăng trưởng kinh tế bị giảm sút và lạm phát gia tăng. Tình trạng này tuy chưa xảy ra nhưng đang là cơn ác mộng của các cấp lãnh đạo đương quyền vì khi biến động xảy ra sẽ không một ai thoát khỏi sự phán xét của đường phố. Hình ảnh của cuộc cách mạng văn hóa trong thập niên 1960 vẫn còn ám ảnh tâm trí và ký ức của các gia đình nạn nhân.

Ưu tư lớn nhất của nhân dân Trung Hoa hiện nay là nạn ô nhiễm chạy ra nước ngoài. Theo báo cáo của Ngân hàng Trung ương Trung Quốc hồi đầu tháng 7 vừa qua, hàng ngàn viên chức nhà nước đã biến thủ trên 1200 tỷ Mỹ Kim và đã bỏ trốn phần lớn sang Bắc Mỹ từ giữa những thập niên 1990. Đây là một số tiền khổng lồ tương đương với ngân sách của các quốc gia phát triển phương Tây như Ý, Tây Ban Nha...

Chính vì sợ biến loạn xảy ra, ban lãnh đạo Đảng Cộng Sản Trung Quốc đã phải liên tục thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, vì mất tăng trưởng là có biến động. Chính sách này buộc Trung Quốc phải tìm kiếm thị trường và nguồn tài nguyên trên thế giới. Việc trấn áp Việt Nam trong những ngày vừa qua trên Biển Đông là để chuẩn bị cho việc khai thác dầu thô gần kề lãnh hải Việt Nam. Nhưng mưu toan

này có thể nào che giấu được sự yếu kém nội tại của anh khổng lồ chân đất sét không ?

Một điều đáng lo ngại khác là Bắc Kinh, trong cố gắng ngăn chặn những biến động trong nước, đã phải dùng chiến tranh bên ngoài để kích động và trấn an dư luận trong nước như chuẩn bị tấn công và tiền chiếm đảo Đài Loan. Những chuẩn bị này giống như tập đoàn quân phiệt Argentina đầu thập niên 1980 đã làm khi tiền chiếm quần đảo Falklands nằm trong khu vực đặt dưới quyền lãnh đạo của Anh Quốc năm 1982.

Nói tóm lại, sự động vọng của Bắc Kinh có một lý do cơ bản : nguồn trữ lượng nhiên nguyên vật liệu và năng lượng của Trung Quốc đang bị cạn kiệt, nếu không gấp rút tìm cho ra các nguồn tiếp tế năng lượng và nguyên liệu, những thành đạt về kinh tế trong những năm qua sẽ như kiểm chém vào nước, bất mãn của dân chúng sẽ tăng lên vì mức sống bị giảm và không tìm được công ăn việc làm. Loạn lạc sẽ là điều chắc chắn.

Một cách dí dỏm, nhiều người nhận thấy khi một chế độ độc đảng tổ chức Thể vận hội là y như rằng mười năm sau chế độ đó sẽ sụp đổ. Nhiều người tìm thấy một sự ngẫu nhiên kỳ lạ với những con số sau đây :

Năm 1936, chế độ Đức quốc xã tổ chức Thể vận hội Berlin và Thể vận hội mùa Đông tại Garmisch-Partenkirchen ; mười năm sau, năm 1946, chế độ Hitler sụp đổ, đồng minh tiền chiếm nước Đức.

Năm 1980, Liên Xô tổ chức Thể vận hội Moscow ; mười năm sau, năm 1990, khối cộng sản Đông Âu và Liên Xô sụp đổ.

Năm 1984, Nam Tư tổ chức Thể vận hội Sarajevo ; mười năm sau, năm 1994, liên bang Yougoslavia tan rã và lâm vào nội chiến.

Năm 2008, Trung Quốc tổ chức Thể vận hội Bắc Kinh, mười năm sau, năm 2018, tương lai của Trung Quốc sẽ như thế nào ? Hãy chờ xem. Chắc chắn Trung Quốc sẽ không hồng hách và coi thường những quốc gia nhỏ bé hơn. Sự huênh hoang và điên cuồng của các cấp lãnh đạo Đảng Cộng Sản Trung Quốc sẽ dẫn đưa đất nước của họ ra xa khỏi quỹ đạo ôn hòa và bao dung của thế giới.

Nguyễn Gia Thường
(Brussels)

Thời sự Đông Á

Độc Sách trắng về Quốc phòng, Chiến lược Quân khu mới và Mục tiêu

Thực lực quân sự Trung Quốc

Nguyễn Minh

Trong suốt hai tháng 6 và 7-2011, dư luận thế giới đã rất xôn xao về những hành vi khiêu khích của tàu bè Trung Quốc, như xâm phạm hải phận, cất cặp dò tìm đáy biển, xét hỏi và bắt giữ ngư dân đánh cá trong hải phận nước họ, v.v., trên Biển Đông đối với Việt Nam và Philippines. Giới truyền thông và các quan sát viên quốc tế đang tìm hiểu nguyên do của những khiêu khích này.



vào mùa hè này nhân dịp kỷ niệm 90 năm ngày thành lập đảng cộng sản Trung Quốc nhằm đe dọa các nước láng giềng yếu bóng vía.

Thấy gì qua Sách trắng về quốc phòng, chiến lược quân khu mới và quá trình đạt đến các mục tiêu quốc phòng, quân sự của Trung Quốc năm 2010 ? Có thể tóm tắt qua bốn ý chính sau đây :

Không ai tin rằng những gì vừa xảy ra trên Biển Đông là tình cờ. Chắc hẳn hải quân Trung Quốc đang thực hiện một kế hoạch chiến lược nào đó để xác định vai trò chủ động của Bắc Kinh trên Biển Đông. Nghi vấn này càng được củng cố nếu nhìn lại những phô trương lực lượng của hải quân Trung Quốc từ năm 2010 đến nay trên Biển Đông Á.

Nhắc lại, trong tháng 3-2010, 6 chiến hạm của Trung Quốc đã tiến sát vào đảo Okinoshima, nằm giữa hải phận ba nước Trung Quốc, Nhật Bản và Nam Hàn để ra Thái Bình Dương. Một tháng sau (4-2010), một hải đoàn gồm 8 chiến hạm và 2 tàu ngầm khác tiến sát vào vùng kinh tế đặc quyền (EEZ) của đảo Okinoshima để tiến xuống vùng biển phía nam. Qua năm sau, ngày 9-6-2011, một hạm đội gồm 11 chiến hạm trong đó có 3 tàu cứu trợ tàu ngầm, 3 khu trục hạm cỡ vừa tiến cấp Giang và 5 khu trục hạm và tuần dương hạm khác đi ngang qua lãnh hải Nhật giữa đảo lớn Okinawa và đảo Ishigaki hướng về phía đông Philippines.

Những hành vi xâm phạm vùng kinh tế đặc quyền của các nước khác trong vùng biển Đông Nam Á (Nam Hải) xảy ra một cách rất thường xuyên. Chẳng hạn như tàu Trung Quốc chất dụng cụ xây dựng trên đảo san hô Vành Khăn (Mischief) của Philippines, hay cất cặp các tàu dò tìm đáy biển Bình Minh II và Vikinh II của Việt Nam trong vùng biển đặc quyền đã gây lên một làn sóng phẫn nộ lớn trong dân chúng Việt Nam và Philippines buộc các quốc gia ASEAN ra tuyên bố chung.

Tất cả những hành vi khiêu khích trên, dù của hạm đội hải quân hay của các tàu đánh cá Trung Quốc với sự hỗ trợ của các tàu hải giám cho thấy Bắc Kinh đang chuẩn bị một cái gì đó mà dư luận thế giới cho rằng đang củng cố lực lượng nhằm thông nhất Đài Loan, dự trù vào năm 2021 nhân kỷ niệm 100 năm ngày thành lập Đảng Cộng Sản Trung Quốc (1921-2021).

Nhưng điều khiến dư luận quốc tế e ngại nhất là sự chuẩn bị bành trướng của Trung Quốc ra Tây Thái Bình Dương, đặc biệt là vùng biển phía nam (Nam Hải). Sự chuẩn bị này nằm trong kế hoạch mà "Sách trắng về quốc phòng, chiến lược quân khu mới và quá trình đạt đến các mục tiêu quốc phòng, quân sự của Trung Quốc, từ thời Mao Trạch Đông, Đặng Tiểu Bình cho đến nay" dự trù thực hiện từ năm 2011 đến năm 2021.

Thấy gì qua Sách trắng quốc phòng Trung Quốc 2010 ?

Ngày 31-3-2011, ông Hồ Cẩm Đào, chủ tịch nước kiêm tổng bí thư đảng cộng sản Trung Quốc, đã trình trọng công bố trước thế giới Sách trắng về quốc phòng, chiến lược quân khu mới và quá trình đạt đến các mục tiêu quốc phòng, quân sự của Trung Quốc trong hai năm tới, từ 2011 đến 2012. Đây là sách trắng về quốc phòng thứ 7 được công bố. Cứ mỗi hai năm, từ 1998 đến nay, Bắc Kinh tu chỉnh và công bố sách trắng quốc phòng mới của Trung Quốc. Đặc biệt lần này, Bắc Kinh công khai xác nhận gia tăng ngân sách quốc phòng lên 12,5% (2011) và nới rộng phạm vi hoạt động của hải quân Trung Quốc ra vùng biển phía nam (Đông Nam Á).

Cùng lúc đó, giới quân sự Trung Quốc đã rất hân hoan công bố thử nghiệm thành công chiến đấu cơ tàng hình Jen 20 và sẽ hạ thủy hàng không mẫu hạm đầu tiên Thị Lang (tên của đô đốc thủy quân đời Thanh)

1. Thế giới hiện nay đang trong thời kỳ biến đổi và điều chỉnh lớn ;
2. Đây là thời kỳ hỗn tạp của uy hiếp có tính truyền thống và phi truyền thống ;

3. Xây dựng một đất nước giàu và một quân đội mạnh (phủ quốc cường quân) là ưu tiên hàng đầu của các cấp lãnh đạo ;

4. Quân đội hùng mạnh nhờ khoa học kỹ thuật, đó là phương pháp cạnh tranh quân đội hiện nay của Trung Quốc (khoa kỹ cường quân).

Về điểm một, chính quyền Hồ Cẩm Đào hiện nay xem Trung Quốc ở trong giai đoạn biến đổi lớn, trong vòng xoáy điều chỉnh lớn của thế giới. Các cấp lãnh đạo cộng sản Trung Quốc chống thực tiễn luận để nhìn trật tự quốc tế, sức mạnh quốc gia, tài nguyên khoáng sản, cuộc cạnh tranh giành tài nguyên hải dương giữa các nước lớn dưới danh nghĩa cạnh tranh chiến lược, giữa các nước tiên tiến và đang phát triển như một cuộc xung đột đầy mâu thuẫn làm dấy lên làn sóng chống đối bạo quyền đòi dân chủ và tự do thông tin từ cuộc cách mạng hoa hồng Tunisia. Đây là những uy hiếp có tính phi truyền thống đến từ Bắc Phi, Trung Đông có thể lây lan và ảnh hưởng đến Trung Quốc.

Qua nhận thức này, các cấp lãnh đạo cộng sản Trung Quốc cho rằng hiện nay Trung Quốc đang đối diện với sự uy hiếp có tính phức tạp, đa dạng. Cụ thể là Trung Quốc phải đối phó kịch liệt với cạnh tranh có tính chiến lược với Mỹ, vừa phải đối đầu với các mối nguy có tính phi truyền thống như các động loạn xã hội do khủng bố, cách mạng của đại chúng, hỗn loạn về thông tin, vũ khí hạch nhân có thể vào tay phiến loạn hay các thiên tai bất ngờ, v.v.

Về điểm hai, điều mà chính quyền Hồ Cẩm Đào sợ nhất là sự kết hợp và kích thích lẫn nhau giữa hai nguồn uy hiếp truyền thống và phi truyền thống hợp lại. Điều này có thể làm chao đảo nền tảng căn bản cầm quyền của đảng cộng sản, phá vỡ hệ thống (trích báo cáo hoạt động của chủ tịch Ngô Bang Quốc ở Hội nghị đại biểu toàn quốc ngày 10-3-2011). Nói cách khác, giới lãnh đạo Trung Quốc sợ nhất là một uy hiếp phi truyền thống bất ngờ nào đó đưa đến sự nghi hoặc đối với chính sách cầm quyền của Bắc Kinh khiến Mỹ có cơ để can thiệp.

Về điểm ba, chính sách xây dựng xã hội chủ nghĩa hài hòa - vốn là chính sách cơ bản từ khi chính quyền Hồ Cẩm Đào lên cầm quyền sau đại hội đảng cộng sản Trung Quốc lần thứ 16 (2002) cho đến đại hội đảng lần thứ 17 (2007) - nêu lên : chuyển từ kinh tế lấy đầu tư làm chủ đạo đối sang lấy tiêu thụ làm chủ đạo ; chuyển qua mô hình tuần hoàn tiết kiệm năng lượng ; kinh tế dựa vào giá trị phụ giá cao ; xây dựng xã hội hài hòa để giải trừ khoảng cách biệt giàu nghèo ; gia tăng cải cách một cách mạnh mẽ hơn bằng cách mở cửa.

Nhưng các chính sách trên đã không tiến hành theo đúng dự định. Khuyến khích tiêu thụ cá nhân ở Trung Quốc chỉ dẫn đến kết quả làm khoảng cách giàu nghèo mở rộng thêm, bất mãn xã hội tăng. Kết quả chỉ diễn biến qua các báo cáo hàng năm : về nhân quyền, Trung Quốc vẫn tiếp tục bắt giam trái phép các nhà hoạt động dân chủ, các ký giả phê bình chính phủ với các phiên tòa bất công ngày càng gia tăng, việc người dân không có quyền tự do ngôn luận, đàn áp tôn giáo không hề giảm như ngoại trưởng Mỹ, Hillary Clinton xác nhận.

Về điểm bốn, để đối phó với những tình thế phức tạp và uy hiếp đa dạng như trên, chính quyền Hồ Cẩm Đào chủ trương khai triển chính sách "phủ quốc cường quân" và "khoa kỹ cường quân" trong quân đội. Từ sau đại hội thứ 17 (2007), các cấp lãnh đạo đã chủ trương: phải nghĩ một cách thông nhất xây dựng kinh tế và chinh bị quốc phòng. Phải thông nhất hai mặt phủ quốc và cường quân.

Trước đó, từ 1998, cựu tổng bí thư Giang Trạch Dân đã nêu lên chiến lược phát triển vượt bậc trên cơ sở giai đoạn 1, từ năm 2000 đến 2010, để có thể thắng trong một cuộc chiến tranh thời đại tin học. Việc nhấn mạnh vai trò của chiến đấu cơ tàng hình đời thứ 5 Jen 20, nâng pháo binh 2 lên vũ trụ quân trong tương lai tới việc tăng thêm binh chủng không gian thứ 5 (lực, hải, không, vũ trụ, mạng ảo) nằm trong cách làm kho kỹ cường quân, nhấn mạnh vào kỹ năng hệ thống mới của quân đội Trung Quốc.

Về phía Mỹ, bộ quốc phòng xem vùng Biển Đông Nam Á, cũng như không gian mạng ảo, là tài sản chung của nhân loại (2-8-2011).

Chiến lược quân khu mới của Trung Quốc

Từ một vài năm trở lại đây, việc huấn luyện quân sự đang phổ cập ra toàn xã hội. Các cán bộ lãnh đạo kinh doanh ở các công ty, xí nghiệp nhà nước và tư doanh lớn đều được mời tham dự các khóa huấn luyện ngắn ngày về chiến lược quốc phòng do Đại học quốc phong Trung Quốc tổ chức. Mục đích nhằm tăng cường ý thức và năng lực quốc phòng của các thành phần ưu tú.

Lo ngại hơn là việc huấn luyện quân sự được đưa vào cả cấp dưới tiểu học. Từ *Quảng Châu nhật báo*, số ra ngày 1-6-2011, cho biết ngày 31-5 vừa qua, các em bé trong một trường mẫu giáo đã đi tham quan một căn cứ quân sự của Quân Giải phóng và đã được huấn luyện quân sự một tiếng đồng hồ. Nhiều trường mẫu giáo khác ở Quảng Châu cũng bắt chước làm theo. Các học sinh trung tiểu học cũng được đưa vào học thêm các khóa huấn luyện quân sự ở Trường quân sự thiếu niên Trung Quốc. Hiện nay tổng số học sinh nhận được huấn luyện quân sự lên đến 20 triệu em. Điều này cho thấy Trung Quốc đang hướng dẫn xã hội theo hướng quân quốc chủ nghĩa, nghĩa là đang chuẩn bị chiến tranh.

Chủ trương này không tình cờ, nó nằm trong sách lược cải tổ sâu rộng các khu vực quốc phòng trên toàn quốc từ 4 năm qua. Bộ quốc phòng Trung Quốc đã phê bỏ một cách tiệm tiến 7 đại quân khu đã có từ thời Mao Trạch Đông để chỉ còn 5 quân khu, trong đó 4 quân khu chiến lược địa phương đặt dưới quyền chỉ huy trực tiếp của quân khu trung ương. Sự phân chia các quân khu chiến lược mới đã vượt qua sự chia cắt khu vực địa lý cũ để thích nghi với quy hoạch chiến lược chung của thế giới, Nội Mông đến Singapore, từ biên giới Triều Tiên đến Tây Tạng. Trong sự phân chia này, với sự áp dụng những loại vũ khí điện tử tinh khôn, bộ binh không còn là lực lượng chủ lực trong tấn công của tổ chức quân đội hiện đại.

Một cách tổng quát, các khu chiến lược mới của Trung Quốc được xếp theo thứ tự như sau:

1. Khu chiến lược phía bắc, hình thành từ hai đại quân khu Thẩm Dương và Nội Mông cũ, giáp ranh với Mông Cổ và Bắc Triều Tiên, đảm nhiệm những vai trò đối ứng chính với các nước Bắc Mỹ, bán đảo Triều Tiên và Nhật Bản. Vì Trung Quốc xem Nga không phải là địch thủ chính cũng chẳng phải là đồng minh nên tạm xếp ngoài quốc gia đối ứng.

Khi có biển, các đơn vị trực thuộc quân khu này có nhiệm vụ bảo vệ Bắc Kinh, công tác chính là ngăn chặn những phi đạn, hỏa tiễn bắn từ Mỹ qua Bắc Cực đến Trung Quốc. Khu vực Thiên Tân của khu trung ương sẽ biến thành tuyến phòng thủ thứ nhất. Nếu được Nga cung cấp những loại radar mới nhất, quân khu này có thể nâng cao năng lực sớm phát hiện phi đạn hỏa tiễn của Mỹ.

Ngược lại, từ quân khu này các lực lượng pháo binh 2 có thể tấn công Hoa Kỳ bằng vũ khí hạch nhân, nhiều dàn hỏa tiễn liên lục địa tầm

xa và tầm trung bình đã được chôn sâu dưới lòng đất dọc theo khu vực biên giới Nội Mông, dài trên 500 km.

Khi có biển trên bán đảo Triều Tiên, tỉnh Liêu Ninh trở thành tuyến 1 của Trung Quốc, Khiết Lâm thành tuyến hậu cần, còn Hắc Long Giang và Nội Mông sẽ trở thành hậu phương lớn.

2. Khu chiến lược phía đông, gồm các đại quân khu Nam Kinh và Hạm đội Đông Hải, không quân, pháo binh 2 (bộ đội hỏa tiễn chiến lược), bộ đội cảnh sát vũ trang, có vai trò tấn công hay khống chế hải và không quân Nhật Bản và Nam Hàn khi có biển. Nằm giữa tuyến phòng thủ phía đông này là các tuyến phòng không và tuyến phòng vệ vũ trụ.

Cho đến nay Trung Quốc vẫn chủ trương thêm lục địa Trung Quốc kéo dài đến Vực thẳm Okinawa (sâu 2000 m) nên trên nguyên tắc không công nhận đường trung gian Nhật-Trung. Chủ trương một chiều cho rằng vùng biển Lưu Cầu thuộc Biển Đông Trung Quốc làm Nhật phiền lòng. Nhưng đối tượng quan trọng nhất của khu chiến lược này chính là Đài Loan. Chiến dịch quân sự với Đài Loan sẽ do khu chiến lược này hợp đồng tác chiến với khu chiến lược phía nam.

3. Khu chiến lược phía nam, rộng lớn nhất trong các khu chiến lược, nhất là vùng hoạt động của hải quân Trung Quốc, bao gồm:

- Trên đất liền, đại quân khu Quảng Châu và các tỉnh Vân Nam, Quý Châu, phụ trách từ bán đảo Đông Dương qua Thái Miến đến bán đảo Mã Lai.

- Trên biển, khu chiến lược này phụ trách biển Đông Nam Á (Nam Hải) và các vùng ven biển lân cận Philippines, Brunei, Malaysia, Singapore, kể cả một bộ phận của Indonesia, eo biển Malacca cho đến Ấn Độ Dương. Bắc Kinh xem vùng này là vùng quyền lợi cốt lõi của mình giống như Đài Loan và Tây Tạng. Khu chiến lược này vì thế quyết định hướng phát triển của Trung Quốc có thể đến được Ấn Độ Dương hay không, Trung Quốc có thể làm chủ được Tây Thái Bình Dương trong tương lai xa hay không. Đỉnh điểm của mục tiêu chiến lược này là giải phóng Đài Loan năm 2021.

Để mở rộng vòng ảnh hưởng sang những vùng đất ngoài Trung Quốc, khu chiến lược này đang giữ một sứ mệnh quan trọng nhất là thăm dò phản ứng của các quốc gia quanh biển Nam Hải (Biển Đông) trong việc truy tìm và chiếm hữu tài nguyên nhiên vật liệu dưới lòng biển.

Lực lượng tác chiến chủ lực của quân khu này bao gồm hạm đội Nam Hải, không quân, pháo binh 2, bộ đội cảnh sát vũ trang.

4. Khu chiến lược phía tây, gồm các đại quân khu Thành Đô cũ (trừ Vân Nam và Quý Châu) và đại quân khu Lan Châu.

Đây là một vùng đất rộng lớn bao gồm hai vùng dân tộc phi Hán quan trọng là Tân Cương và Tây Tạng. Đối tượng hướng ngoại của khu chiến lược này là Ấn Độ và Trung Á.

Vốn là khu vực bất tiện về giao thông nên Trung Quốc đang tiến hành gấp kế hoạch xây dựng các tuyến đường sắt để sử dụng trong trường kỳ khi có biển. Kế hoạch về hai đường sắt Thanh Hải và Tây Tạng đang được thực hiện. Vì khu chiến lược này nối liền với Trung Á với kế hoạch nối đường sắt với Iran, Turkey nên tiềm năng của khu chiến lược này rất lớn.

5. Khu trung ương. Đây là khu chiến lược phòng vệ thủ đô, kết hợp chủ yếu của hai đại quân khu Bắc Kinh và Tế Nam cũ và được tăng cường thêm tỉnh Hồ Bắc từ quân khu Quảng Châu và Hạm đội Bắc Hải. Lực lượng tác chiến chính của quân khu này các đại đoàn 38 và 54, liên đoàn dù 16 và lực lượng bộ binh thuộc quân ủy trung ương. Bộ đội dự bị chiến lược cũng nằm ở đây trong trường hợp hữu sự sẽ được tung ra để trợ giúp các khu chiến lược khác.

Vùng Bắc Kinh, Thiên Tân tập trung các cơ quan đầu não của quân phòng không, các đơn vị bảo vệ hỏa tiễn, vũ khí hạch nhân, vũ khí hóa học. Điểm nổi bật của quân khu này là nắm giữ quyền quản lý và chế ngự điện tử ba (vi ba), quyền quản lý chế ngự thông tin truyền thông (internet). Nó cũng là nơi đặt trung tâm quân chế trên đất liền của bộ đội



vũ trụ. Trong tương lai, khu trung ương sẽ nắm quyền kiểm soát khi bộ đội cơ động hàng không mẫu hạm được thành lập.

6. **Các bộ tư lệnh liên hợp.** Mỗi binh chủng chủ lực hải lục không quân, kể cả bộ đội pháo binh 2, có bộ chỉ huy riêng, tất cả đặt dưới quyền kiểm soát và chỉ huy của bộ tư lệnh liên hợp ở trung ương. Mỗi khu chiến lược có bộ chỉ huy liên hợp khu chiến lược và trong các khu chiến lược được tổ chức thành các tiểu ban do các bí thư tỉnh ủy các tỉnh trong khu chiến lược hợp thành. Nhưng bí thư của các tiểu ban này lại do quân ủy trung ương phái xuống. Điều này nhằm để chỉ đạo thống nhất các sự vụ về quân sự, động viên quốc phòng, các cuộc thương thảo về biên giới với các nước xung quanh. Các tiểu ủy ban này được giao cho quyền hạn đối xử khẩn cấp với tình thế hiểm nghèo.

Cách phân chia từ 7 đại quân khu ra thành 4 quân khu chiến lược với vai trò to lớn của trung ương đúng là một sự cải cách toàn diện mới nhất của quân đội Trung Quốc. Tuy nhiên cuộc biểu tình và bạo loạn cuối tháng 5-2011 của gần 10 000 người lao động làm thuê đến từ vùng dân tộc ít người Tây Tạng, Tân Cương của tỉnh Tứ Xuyên ở Quảng Châu đã không được xử lý sớm vì có sức bất đồng giữa bí thư đảng ủy Quảng Đông là Chu Dương và bí thư mới của tiểu ban khu chiến lược phía nam. Các bất đồng này có thể sẽ dẫn đến mâu thuẫn giữa những người và cơ chế quản lý và làm tê liệt mọi phản ứng trước những sự kiện ở biển Đông Nam Á.

Mục tiêu của các cải cách quốc phòng Trung Quốc

Từ năm 1985 đến 1987, Đặng Tiểu Bình đã từng hô hào cải cách và canh tân quân sự trong mục tiêu tài giảm một triệu lính. Từ đó đến nay quân đội Trung Quốc đã thử nghiệm nhiều cải cách. Đầu nhắm đến việc cấu trúc một hệ thống nhằm nâng cao năng lực tác chiến trong một cuộc chiến tranh có hạn định và nâng cao chất lượng của trong việc sử dụng vũ khí hạch nhân chiến lược. Điều này đã được triển khai theo một kế hoạch đầy tham vọng để tiến ra biển khơi và tiến lên vũ trụ của Trung Quốc.

Qua những cải cách này, binh pháp chiến tranh nhân dân với chiến thuật chiến thuật biến người nường quân do Mao Trạch Đông chủ trương trở nên lỗi thời. Chiến thuật biến người, nghĩa là sẵn sàng chấp nhận bị thiệt hại nhân mạng cao để đạt chiến thắng. Nó đã thành công khi đánh đuổi Tưởng Giới Thạch ra khỏi lãnh thổ, nhưng thất bại trong chiến tranh Triều Tiên. Ngày nay, với những loại vũ khí giết người hàng loạt (hạch nhân, hóa học, vi trùng và siêu âm), chiến thuật này không còn hiệu nghiệm.

Trong những năm 1950, Trung Quốc theo mô hình của Liên Xô, đã nhận viện trợ của Liên Xô để cận đại hóa quân đội. Nhưng từ khi Trung Quốc để lộ ước muốn chế tạo đầu đạn hạch nhân thì bị Liên Xô phản đối và cúp viện trợ. Trong thực tế cả Mỹ và Liên Xô đã cô ngăn chặn Bắc Kinh trong việc khai thác vũ khí hạch nhân. Chẳng hạn vào năm 1964, hay tin Trung Quốc sắp khai thác vũ khí hạch nhân, chính quyền Johnson liền lên kế hoạch: một là tấn công trung tâm thử vũ khí hạch nhân Trung Quốc bằng phi cơ, hai là tấn công bằng bộ đội đặc công và ba là tấn công bằng quân nhảy dù. Còn Liên Xô vào năm 1970 đe dọa đem một triệu quân áp sát biên giới Xô Trung, nhưng trước quyết tâm của Mao Trạch Đông sẵn sàng chấp nhận chết một nửa dân số nếu xảy ra chiến tranh, tất cả đều không thực hiện.

Qua những đợt cải cách quốc phòng trong suốt 60 năm qua, Trung Quốc đã thành công trong việc chế tạo các loại vũ khí giết người hàng loạt và ngày nay thuộc vào hạng các quốc gia đứng đầu về sản xuất các loại vũ khí giết người hàng loạt. Từ tháng 10-1964 Trung Quốc thí nghiệm thành công bom nguyên tử rồi đến tháng 9-1966 thí nghiệm thành công bom khinh khí.

Tháng 4-1970 Trung Quốc bắn thành công vệ tinh vũ trụ. Hòa tiễn bắn vệ tinh nay đến xa trình 2000 km nhưng phải 10 năm sau, vào tháng 5-1980, Trung Quốc mới khai thác được hỏa tiễn bắn nhiều đầu đạn (3

vệ tinh được bắn lên cùng một lúc với một hỏa tiễn). Phải chi đến năm 1982, Trung Quốc mới thành công trong việc bắn đầu đạn nguyên tử từ tàu ngầm và năm 1983 bắn thành công lên vũ trụ vệ tinh thông tin.

Về hỏa tiễn, từ 1990 đến nay, Trung Quốc đã lần lượt thử nghiệm thành công các sản xuất các loại loại hỏa tiễn tầm ngắn, tầm trung và tầm xa có khả năng chở đầu đạn hạch nhân. Hỏa tiễn Đông Phong 5 (DF5) bắn xa 12000 km, có thể đến Washington hay New York. Hỏa tiễn Đông Phong 31A, với cự ly ngắn hơn nhưng có thể bắn di động, được bố trí hướng về Nhật và các nước xung quanh Trung Quốc. Riêng loại hỏa tiễn cự ly trung bình Đông Phong 21 được bố trí để nhắm vào Đài Loan và có thể bắn từ các loại tiếm thủy đình. Các loại cự ly ngắn hơn như Đông Phong 17 (cự ly 300 km) và Đông Phong 15 (cự ly 600 km) được đặt hướng về Đài Loan.

Cho đến nay Trung Quốc đã bắn khoảng 100 vệ tinh lên vũ trụ, do đó Trung Quốc đã đạt được mức bắn hỏa tiễn rất chính xác.

Sau lần giảm binh bị 1985, bớt 1 triệu lính, vào 1997, Giang Trạch Dân quyết định giảm thêm 50 vạn lính. Năm 2005, Hồ Cẩm Đào giảm thêm 25 vạn quân nữa. Từ số 4 triệu quân năm 1980, quân số chính thức của Trung Quốc chỉ còn 2,3 triệu được phân bổ cho các binh chủng cùng các loại vũ khí như sau:

1. Bộ đội pháo binh 2 (bộ đội hỏa tiễn hạch nhân chiến lược): 27 lữ đoàn được tranh bị các loại hỏa tiễn liên lục địa DF-31: 12 dàn, DF-31A: 24 dàn; hỏa tiễn đầu đạn cự ly trung DF-21: 80 dàn, DF-21C: 36 dàn.

2. Lục quân (1,6 triệu quân) được tranh bị: chiến xa chủ lực T-96, T-98A, T-99, T-59; thiết giáp xa: 2950 chiếc gồm ZBD-03, ZBD-04/05, T-92 và T-92A; xe vận chuyển cơ giới: 2700 chiếc; súng phóng lựu liên hoàn, súng tự động PHL-03 (3000 mm), WS-2, WS-2D (400 mm), xe kéo T-63 (107 mm); trực thăng công kích Z-9w1: 100 chiếc, Z-9w: 26 chiếc, WZ-10: 10 chiếc.

3. Hải quân (255 000 quân): tàu ngầm nguyên tử cấp Tấn: 2 chiếc, đang đóng 3 chiếc; tàu ngầm diesel cấp Minh: 20 chiếc, cấp Tống: 13 chiếc, cấp Nguyên: 4 chiếc; khu trục hạm, tuần dương hạm với hỏa tiễn hạm đối không (cải tạo lớn từ cấp Lữ Thuận): 13 chiếc, hỏa tiễn đối hạm cấp Lữ TRhuận cũ: 65 chiếc; tuần dương hạm cấp Giang Kha: 7 chiếc; tàu đổ bộ loại trung: 9 chiếc, tàu há mồm: 1 chiếc; thủy quân lục chiến: 2 lữ đoàn, chiến xa loại nhẹ: 124 chiếc, xe thiết giáp: 248 chiếc.

4. Không quân (300 000-330 000 quân): máy bay tác chiến: 1687 chiếc, chiến đấu cơ: 986 chiếc (J-10: 144 chiếc, J-11: 144 chiếc, Sukhoi-27SK: 22 chiếc); máy bay oanh tạc J-11B: 24 chiếc; máy bay bảo động sớm KJ-200: 4 chiếc.

Trong việc hiện đại hóa quân đội vì hải quân trước đây ưu tiên sau cùng chừng 11 năm này mới chiếm thể thượng phong với các mục phổ trương thể lực ở Hoàng Hải, biển Đông Trung Hoa và Nam Hải (Đông Nam Á). Riêng việc Trung Quốc xem vùng biển Tam Giác bán đảo Điện Chia, đảo Hải Nam và quần đảo Nam Sa là vòng đai phải tranh thủ để bao vây đài Loan nên cách gọi lợi ích cốt lõi để nắn gân các nước trong vùng.

Mục đích xa của Trung Quốc là làm sao ngăn không cho hạm đội thứ 7 của Mỹ đến cứu Đài Loan. Trước đó Trung Quốc cũng muốn Nhật, Philippines, Việt Nam không leo thang giảm chạy đua quân sự với Trung Quốc, ngược lại Trung Quốc có toàn quyền gia tăng binh bị, hạm đội Trung Quốc có toàn quyền ra vào vùng biển Tây Thái Bình Dương.

Đe dọa chiến tranh trên Biển Đông là điều có thật, Trung Quốc đang chờ Nga giao tàu sân bay chở trực thăng trước tháng 12 năm nay để gia tăng áp lực quân sự trên Biển Đông trong ý đồ chiếm hữu những hải đảo và mỏm đá có nhiều tiềm năng khoáng sản dưới lòng biển.

Hãy chuẩn bị mọi khả năng với con khủng long to xác và xấu tính.

Nguyễn Minh (Tokyo)



Phải là dân chủ tập trung, dân chủ có lãnh đạo ! Nước ta không có đa đảng, không có đối lập !

LTS. Sau đây là nguyên văn một thư của một người trong phe Nguyễn Tấn Dũng gửi tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng và Ban chấp hành Trung Ương Đảng Cộng Sản Việt Nam. Chúng tôi đã chỉ sửa những lỗi đánh máy không thể không sửa. Cả ba sự việc nêu trong thư này đều nhằm đả kích ông Trương Tấn Sang, đang là thường trực ban bí thư và sắp trở thành chủ tịch nước. Điều này có nghĩa là dù đã thất thế, ông Sang vẫn còn là một mối lo cho phe ông Dũng. Người ta có thể lưu ý là tác giả rất lo ngại những "con bài của Mỹ" trong quốc hội bù nhìn nhưng lại không quan tâm đến những con bài của Trung Quốc trong những địa vị quan trọng hơn nhiều. Tác giả bất mãn hợp lý về hiện tượng người giàu đổ tiền ra tranh cử nhưng lại hài lòng với tình trạng bầu cử cuội "đảng cử dân bầu". Đối với tác giả, việc đả kích chính phủ trên diễn đàn quốc hội là điều không thể chấp nhận. Thư này, sau nhiều thư khác từ những người ủng hộ ông Dũng cho thấy có hai phe tranh giành ảnh hưởng trong ĐCSVN sau lưng hai ông Nguyễn Tấn Dũng và Trương Tấn Sang. Phe ông Dũng chủ trương độc tài và dựa trên những người chủ trương độc tài; phe ông Sang chủ trương dân chủ hóa phần nào nhưng không chấp nhận những người dân chủ. Như vậy phe ông Dũng thắng chỉ là điều hợp lý.
Tựa đề là của tòa soạn, trích từ một đoạn trong bài. Tác giả Đồng Sĩ Nguyên không phải là trung tướng Đồng Sĩ Nguyên cựu ủy viên bộ chính trị.

Ngày 20 tháng 6 năm 2011

Kính gửi: Đ/c Nguyễn Phú Trọng, Tổng bí thư, Chủ tịch Quốc hội
Đồng kính gửi : Các đ/c Ủy viên Ban chấp hành Trung ương
Ban dân nguyện Quốc hội

Tôi có thư này gửi đến đồng chí sau nhiều đêm trăn trở, tâm tư và tôi muốn gửi đến đ/c những câu hỏi của tôi, câu hỏi nhưng cũng là phản ánh sự thật, là những điều nói thẳng nói thật với Đảng. Đ/c cần đọc và tin để có quyết sách đúng.

Việc thứ nhất :

Tôi thấy Quốc hội kỳ này có gần 40 đại biểu là doanh nghiệp, đó là một sự đổi mới cần thiết, vì doanh nghiệp là hầu bao của chế độ. Tuy nhiên, cũng có những doanh nhân chưa xứng đáng và có biểu hiện tiêu cực. Nếu không xem xét có biện pháp quản lý sẽ có chuyện thao túng nghị trường bởi đồng tiền. "Có tiền mua tiên cũng được", chúng ta không được quên câu này của cha ông để lại. Tôi thấy trường hợp hai chị em Đặng Thị Hoàng Yến và Đặng Thành Tâm là rất đáng chú ý.

Yến thì có chồng Mỹ, sống ở Mỹ hơn nửa thời gian trong 10 năm gần đây, vậy cô ta đại biểu cho ai ? Trước 10 năm nợ nần, lừa đảo phải bỏ chạy sang Mỹ mấy năm rồi trở về, liệu có phải là con bài của Mỹ ?

Còn Đặng Thành Tâm rất nổi tiếng được nhắc đến trong nhiều đơn thư trước đại hội là người dùng tiền chạy chức Tổng bí thư, Chủ tịch nước hoặc Thủ tướng cho đ/c Trương Tấn Sang. Trong cuộc bầu cử Quốc hội nghe nói anh ta dùng hàng chục tỉ bạc để lót cho ban bầu cử thành phố, cho anh Trương Tấn Sang và cho đủ các phường của hai Quận Phú Nhuận, Bình Thạnh nơi anh ứng cử. Mỗi nơi chính thức là vài trăm triệu và lót tay cũng vài trăm triệu.

Chuyện này vì sao cơ quan bảo vệ chính trị Tổng Cục An Ninh không vào cuộc ? Ban kiểm tra tư cách đại biểu Quốc hội có xem xét không ?

Tôi đau lòng khi biết đ/c Trương Tấn Sang đã chỉ đạo TP. Hồ Chí Minh và tỉnh Long An để đưa danh sách hai chị em cô Yến - cậu Tâm làm ứng cử viên. Có thể thấy rõ : Đặng Thị Hoàng Yến và Đặng Thành Tâm là công cụ, là sản phẩm và được đ/c Trương Tấn Sang đỡ đầu. Đ/c Tổng bí thư nghĩ gì về trường hợp này ?

Tôi cũng nói thêm rằng hiện có một số đại gia lo chạy ghế cho những cây đa cây đề của họ giống như Đặng Thành Tâm mà nhiều người đã nêu như Hùng Ken, Thắng Mượt, chạy cho anh Thế Thảo, chủ tịch Hà Nội, để Thảo ở lại và tiếp tục ký dự án cho chúng. Cần xem xét các đại gia này, đừng để đồng tiền thao túng chính trường.

Việc thứ hai :

Đó là việc Bộ chính trị đoàn kết.

Đ/c biết rằng nếu các đ/c không đoàn kết tốt thì các đ/c sẽ phân cực, phân rẽ và địch sẽ tấn công, dẫn đến Đảng tan vỡ. Có những việc tôi cho là phải làm rõ để đảm bảo sự trong sáng và đoàn kết.

Vì sao vụ Vinashin không đưa ra trước đó 1-2 năm mà đưa vào dịp đại hội Đảng ? Vì sao trước đại hội có việc đồn dập tấn công phía Chính phủ ?

Đ/c Trương Tấn Sang, đ/c Nông Đức Mạnh có thâm ý gì ?

Ngày 10/7 Ủy ban kiểm tra thông nhất một số nội dung về sai phạm của Vinashin để trình Bộ chính trị.

Bộ chính trị định 31/7 sẽ họp thì 13/7/2010 các báo đã đồng loạt đưa tin vụ Vinashin để gây áp lực. Ai làm việc này ? Đ/c Trương Tấn Sang đã chỉ thị đ/c Hải (thư ký) gọi điện các tổng biên tập nói rõ "anh Tư Sang yêu cầu phải đăng".

Ngày 31/7/2010, Bộ chính trị họp kết luận hoàn toàn khác với chỉ đạo Tư Sang cho đăng ở các báo. Hành động này đ/c có thấy là nội bộ đánh nhau không? Có mất đoàn kết không ? Đó là chưa buộc anh Tư Sang tội vu khống, hạ uy tín của thủ tướng và các phó thủ tướng để nhằm không có đối thủ cạnh tranh trong việc Tư Sang giành chức tổng bí thư.

Việc thứ ba :

Là chủ tịch Quốc hội, chắc anh không quên kỳ họp Quốc hội trước đại hội. Anh đã "rất dân chủ" cho các đại biểu tấn công chính phủ, thậm chí yêu cầu bỏ phiếu tín nhiệm để cách chức thủ tướng dẫn đến việc đ/c Nguyễn Tấn Dũng, đ/c Nguyễn Sinh Hùng xin rút tên ứng cử Ban chấp hành trung ương. Rất may trung ương vẫn đề cử và trong đại hội và kết quả bầu cử Quốc hội hai đ/c này phiếu vẫn cao ngất, nghĩa là Đảng, là dân vẫn tín nhiệm. Đ/c nghĩ gì về việc mở rộng dân chủ ở Quốc hội ?

Tôi cho rằng dân chủ là cần thiết, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng phải là dân chủ tập trung, dân chủ có lãnh đạo. Nước ta không có đa đảng, không có đối lập. Lên án Chính phủ cũng đồng nghĩa với lên án Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Tôi biết việc các đại biểu : Cuông, Loan, Thuyết, Lịch tấn công ở nghị trường là có sự chỉ đạo của anh Trương Tấn Sang, đ/c có biết không ?

Qua ba sự việc trên, thấy rõ bản chất của Trương Tấn Sang. Thư của anh Lê Văn Lý (27/9/2010) còn nhắc lại những vụ việc về đạo đức, lập trường của Tư Sang như ép một giám đốc may mặc xuất khẩu Quận 3 (Nguyễn Thị Hồng) phải ngủ với mình, sau đó cung phụng cho anh ta, khi Hồng không chịu thì bỏ tù.

Tư Sang còn viết thư tiền cử Nguyễn Hữu Hiền (giám đốc một công ty viễn thông ở TP. Hồ Chí Minh) làm cục trưởng Bộ Bưu Chính Viễn Thông. May mà chưa đề bạt chức cục trưởng thì vụ án chính trị nổ ra và Hiền là bị phanh phui là đầu mối của bọn phản động chống Đảng.

Trương Tấn Sang là hạt nhân, là người chủ trì có sự mất đoàn kết trong Bộ chính trị và tha hóa như vậy làm sao có thể ở trong Bộ chính trị được. Đ/c Tổng bí thư nên xem xét và có biện pháp.

Ba việc trên là ba vấn đề tôi bức xúc mong đ/c Tổng bí thư cũng bức xúc và có cách lãnh đạo để Đảng trong sạch vững mạnh.

Trân trọng,

Đồng Sĩ Nguyên



Cúng

Hắn đưa vợ con ra nước ngoài nghỉ hè. Mấy năm trước hắn cũng sang đây nghỉ hè và đến thăm tôi.

Lúc đó hắn tỏ ra hoàn toàn mãn nguyện, công việc kinh doanh nhà đất của hắn phát lên ngoạn mục. Giữa bạn bè thân tình, hắn tiết lộ với tôi là đã có vài chục triệu đô. Sự thành công của hắn là một điều rất không bình thường. Hắn cũng đã vượt biên mấy lần nhưng đều thất bại, hết sạch tiền, đã thế còn bị tù mấy tháng. Vậy mà hắn lại được nâng đỡ làm ăn và trở thành giàu sang. Tôi nói với hắn rằng như thế đáng và nhà nước đã thay đổi chính sách và thực hiện hòa giải và hòa hợp dân tộc thực sự.

Hắn cười ngất :

- Mày chẳng biết cái quái gì cả, chỉ đoán mò và kết luận bặt mạng như những ông đổi lập dân chủ hải ngoại. Thực tại trong nước khác hẳn, chế độ đã thay đổi rất nhiều, có thể nói là thay đổi hẳn nhưng không như mày nghĩ đâu. Bí quyết thành công bây giờ là cúng. Cứ biết cúng là thành công. Không biết cúng là mất, dù mày có là đảng viên, con anh hùng liệt sĩ.

- Cúng ? Có nghĩa là hối lộ các quan chức nhà nước ?

Hắn xua tay :

- Hời hợt quá ! Cúng là cúng, là cúng Thần, cúng Phật. Quan chức cũng là một loại thần có quyền năng quyết định cho mày thành công hay thất bại, cũng phải cúng nhưng không phải là tất cả. Mà các vị thần quan chức này khó cúng lắm, có vị thiêng việc này, có vị thiêng việc khác, có lúc thiêng, có lúc không thiêng, có lúc thiêng mà lại không thiêng vì mình cúng không đúng lễ vật trong khi kẻ khác cúng hợp ý các ngài hơn, các ngài phù hộ cho nó thay vì cho mình. Một việc có khi chỉ cần cúng ba thần là đủ mình phải cúng đến mười thần cho chắc ăn. Có thần mình cúng để xin ơn, có thần mình cúng để chỉ đừng bị giáng họa, như các thần công an chẳng hạn. Làm doanh nghiệp ở Việt Nam bây giờ phải biết cúng. Nhiều vụ phải nhờ đến bọn thầy cúng chuyên nghiệp, họ chỉ cho cúng thần nào.

Năm nay hắn có vẻ dăm chiêu. Hắn bảo làm ăn lúc này khó quá. Nghiệp vụ ngày càng ít đi, cạnh tranh ngày càng nhiều, có khi các thần thực tình muốn giúp mình mà cũng không giúp được, mất toi lễ vật. Hên xui may rủi nhiều quá nên ngoài các thần quan chức, hắn phải cúng các thần linh thứ thiệt. Vợ chồng hắn đi khắp các chùa, các nhà thờ, lạy Chúa, lạy Phật, lễ đủ thần nam thánh nữ. Vậy mà thu nhập cứ giảm đi. Lại càng phải cúng mạnh hơn.

Hắn cho biết thêm là ở nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam bây giờ người ta duy tâm lắm. Người ta cầu đủ mọi loại thần linh, xin đủ mọi thứ ơn huệ. Sức khỏe, chức tước, áp phe, cái gì cũng cúng, không những cúng mà còn tranh đua nhau cúng, cúng càng nhiều càng thành khẩn.

Hắn đưa thí dụ : ông Nguyễn Minh Triết bị bệnh hiểm nghèo liền xây chùa Đại Nam Quốc Tự ở Bình Dương lớn nhất Đông Nam Á, kết



quả là vừa hết bệnh vừa được chức chủ tịch nước. Ông Nguyễn Tấn Dũng thấy vậy cũng cho xây chùa Bái Đính, còn lớn hơn nên vẫn còn giữ được chức thủ tướng, nhưng ông không giành được chức tổng bí thư đảng vì nghe nói ông Nguyễn Phú

MỤC LỤC

1. Chính quyền cộng sản không thể giữ được Biển Đông

Thông Luận

2. Nhìn người Ả Rập và nghĩ về mình

Nguyễn Gia Kiểng

4. Làn sóng dân chủ mới và Việt Nam

Nguyễn Văn Huy

7. Bao giờ Trung Quốc tấn công Việt Nam ?

Việt Hoàng

9. Một khúc quanh mới trong quan hệ Việt-Lào

Nguyễn Văn Huy

11. Anh khổng lồ chân bằng đất sét

Nguyễn Gia Thường

12. Thực lực quân sự của Trung Quốc

Nguyễn Minh

15. Phải là dân chủ tập trung, dân chủ có lãnh đạo !

Đổng Sĩ Nguyễn

16. Cúng

Đáy

Trọng còn cao tay hơn, ông xây chùa tận bên Trung Quốc. Những tranh đua lễ vật này đã khiến các thần trở thành khó tính. Mâm sôi, buồng chuối ngay các sư sãi cũng nhặt nhèo hưởng chi Phật. Hắn nghĩ như vậy cũng đúng thôi, thế giới bây giờ đã thay đổi rồi, nhu cầu của các thần linh cũng phải thay đổi. Minh cứ cúng những đồ lặt vặt rẻ tiền ngày xưa các ngài làm sao vui được.



Hắn dự định sẽ mua về những đồ thật sang làm lễ vật, may ra mới hy vọng phát lên được. Tôi đồng ý với hắn. Phải thích nghi lễ vật với thời đại. Chúng ta vẫn còn thủ cựu quá. Cúng thần linh trước hết là bày tỏ lòng tôn kính, như vậy phải cúng những gì quý báu nhất của mình. Người xưa cúng con heo, con dê cho các thần linh vì đó là những vật quý nhất, ngày nay nài chuối, bó hoa, mâm sôi chẳng còn giá trị gì, như thế thì tôn kính ở chỗ nào ? Làm sao các thần linh xúc động được mà phù hộ ?

Lễ vật phải hiện đại, các thần linh cũng cần hợp thời trang. Đồng hồ đeo tay có thể là một lễ vật tốt. Kín đáo mà lại sang trọng, không mất mà còn tăng giá trị với thời gian, thánh cũng phải mê. Với điều kiện phải là đồng hồ Thụy Sĩ, hiệu Cartier, Zenith, Mont Blanc. Smartphone cũng là một ý kiến hay, cũng kín đáo, lịch sự mà lại có thể trưng ra một cách tự nhiên, như khi có người gọi hay khi phải gọi ai chẳng hạn ; quan trọng lắm, nhìn cell phone biết người. Kèm theo với Ipad càng tốt. Nếu là một nữ thần, cái túi xách Louis Vuitton hay Hermes cũng được.

Kỳ nhất là những lễ vật tâm thường. Thần thánh có thể giận. Trường hợp bà chị họ tôi có thể là một bài học. Bà ấy là một ni sư, rất siêng tụng kinh niệm Phật nhưng lại hà tiện lễ cúng. Bà ấy bảo Phật cần cái tâm chứ đâu cần sính lễ. Tôi đã khuyên bà ấy cúng những lễ vật hiện đại bà ấy không nghe nên xui xẻo. Gần đây gia đình và bè bạn giúp tiền cho bà ấy xây một ngôi chùa. Nhưng đợi mãi không thấy chùa, hỏi ra thì được biết là ni sư nghe lời người ta lấy tiền chơi chứng khoán với hy vọng kiếm thêm nhiều lời để xây chùa lớn, không ngờ thị trường tụt dốc và ni sư thua gần hết.

Đáy